



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Trụ sở chính: Số 03 Nguyễn Du, P.Đức Thắng, TP.Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

Hotline: 0938957777 \* Website: www.bitagco.com

## THƯ MỜI HỌP

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận, cụ thể như sau:

- Thời gian:** 8h00 ngày 24 tháng 04 năm 2021
- Địa điểm:** Trung tâm hội nghị và chăm sóc khách hàng tại Five Star Eco City, xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
- Nội dung đại hội:** Theo chương trình đính kèm
- Điều kiện tham dự:** các cổ đông sở hữu cổ phần tính đến ngày : 29/03/2021

**5. Xác nhận tham dự Đại hội:**

Để việc tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thành công tốt đẹp, đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự (theo mẫu đính kèm) gửi đến Công ty qua fax, email hoặc gửi thư chậm nhất lúc 17h00 ngày 20 tháng 04 năm 2021 theo địa chỉ:

**Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận**

- Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Du, Phường Đức Thắng, Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận

- Điện thoại: (84. 2)523 721 555– Fax: (84.2) 523 722 622

- Địa chỉ Email: bitagco.longan@gmail.com

## **6. Tài liệu sử dụng tại Đại hội**

Tài liệu sử dụng tại Đại hội được Công ty đăng tải trên website:

<http://www.bitagco.com/>, đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu trước khi đến tham dự Đại hội.

### **Quý cổ đông lưu ý**

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội mang theo các giấy tờ sau:
  - Thư mời họp;
  - Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu;
  - Giấy ủy quyền dự họp (nếu là người được ủy quyền dự họp).
- Việc ủy quyền chỉ được thực hiện một lần, người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.
- Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác do cổ đông tự chi trả.
- Mọi chi tiết liên quan tới Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ:
  - **Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận**
  - Điện thoại: 0934098888

*Trân trọng kính mời./*

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TRẦN VĂN MƯỜI**



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Trụ sở chính: Số 03 Nguyễn Du, P.Đức Thắng, TP.Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

Hotline: 0938957777 \* Website: www.bitagco.com



....., ngày ... tháng ... năm 2021

## GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

**Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận**

Tên cổ đông: .....

Số CMND/ĐKKD:..... cấp ngày..... tại .....

Địa chỉ thường trú/ Trụ sở:.....

Người đại diện:.....

Số CMND người đại diện: ..... cấp ngày ...../...../..... tại:.....

Số điện thoại:..... Số fax: .....

Xác nhận sẽ tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận được tổ chức vào ngày 24 tháng 04 năm 2021 với:

Số cổ phần biểu quyết là:.....cổ phần.

(Bằng chữ: .....) )

### ***Trong đó:***

• Số cổ phần sở hữu là: ..... cổ phần.

• Số cổ phần được ủy quyền: ..... cổ phần.

(Gửi kèm theo đây: ..... Giấy ủy quyền)

Tôi cam kết sẽ chấp hành đúng các quy định của Đại hội.

....., ngày ... tháng ... năm 2021

**CỔ ĐÔNG**

(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Trụ sở chính: Số 03 Nguyễn Du, P.Đức Thắng, TP.Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận  
Chi nhánh tại TP.HCM: Five Star Tower, 28Bis Mạc Đĩnh Chi, P.Đa Kao, Q.1, TP. HCM  
Hotline: 0938957777 \* Website: www.bitagco.com

....., ngày ... tháng ... năm 2021

## GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

**Kính gửi:** Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

**Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận**

### 1. Bên ủy quyền

- Tên cá nhân/ Tổ chức: .....
- Số CMND/ GPĐKKD: ..... cấp ngày ..... tại .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: ..... Fax .....
- Số cổ phần sở hữu: ..... cổ phần..
- Người đại diện (trường hợp cổ đông là tổ chức):  
.....
- Số CMND người đại diện ..... cấp ngày .../.../..... tại .....
- Số điện thoại ..... Số fax .....

### 2. Bên được ủy quyền

- Tên cá nhân: .....
- Số CMND:..... cấp ngày .../.../..... tại .....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại..... Fax.....

### 3. Nội dung ủy quyền

Bên được ủy quyền có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận với tư cách là cổ đông đại diện cho ..... số cổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu.

### 4. Thời hạn ủy quyền

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận.

**Bên được ủy quyền**

*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*

**Bên ủy quyền**

*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Trụ sở chính: Số 03 Nguyễn Du, P.Đức Thắng, TP.Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

Hotline: 0938957777 \* Website: www.bitagco.com

Bình Thuận, ngày 30 tháng 03 năm 2021

## **QUY CHẾ ĐỀ CỬ - ỨNG CỬ - BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN**

### **CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc, phương thức cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

#### **Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Dịch Vụ Nông Nghiệp Bình Thuận**

2.1. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự Đại hội đều được nhận một phiếu Bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT), một phiếu Bầu cử Ban kiểm soát (BKS) trên phiếu ghi rõ số lượng cổ phần mà cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó nắm giữ và số phiếu biểu quyết tương ứng được sử dụng để bầu cử.

2.2. Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này và sự hướng dẫn của Ban bầu cử và kiểm phiếu, Chủ tọa Đại hội.

### **CHƯƠNG II: QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS**

#### **Điều 3. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

3.1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 01 thành viên.

3.2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT.

Thành viên HĐQT phải thỏa mãn các tiêu chuẩn cụ thể như sau:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

3.3. Số lượng thành viên BKS được bầu là 01 thành viên.

3.4. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên BKS

Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty.
- Kiểm soát viên công ty cổ phần niêm yết, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

#### **Điều 4. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT, BKS:**

4.1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng cổ đông lại với nhau để đề cử các ứng cử viên HĐQT, BKS. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông):

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử, ứng cử một (01) ứng viên HĐQT, một (01) ứng viên BKS

Người tự ứng cử và được đề cử (sau đây gọi chung là ứng cử viên) phải gửi hồ sơ ứng cử hợp lệ và đúng hạn theo quy định.

4.2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử, đảm bảo đáp ứng các điều kiện theo quy định.

#### **Điều 5. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên HĐQT, BKS:**

5.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT, BKS bao gồm:

- a) Đơn ứng cử hoặc Đơn đề cử ứng cử viên tham gia HĐQT, BKS;
- b) Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có dán ảnh;
- c) Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- d) Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn);
- e) Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn;
- f) Giấy ủy quyền và/hoặc Biên bản họp nhóm (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).

5.2. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi tới Công ty Cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận theo như thời gian thông báo bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS đã đăng trên website của Công ty

Trường hợp hồ sơ gửi là bản fax, scan thì phải gửi lại bản gốc khi đăng ký tham dự Đại hội trước khi Đại hội bắt đầu.

Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại phiên họp ĐHĐCĐ.

### **CHƯƠNG III: BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên**

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu thành viên HĐQT, BKS.

#### **Điều 7. Nguyên tắc bầu cử**

Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS được tiến hành theo các nguyên tắc sau đây:

- Tuân thủ pháp luật hiện hành về doanh nghiệp tại Việt Nam;
- Bảo đảm tính công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

#### **Điều 8. Người có quyền bầu cử**

Người có quyền bầu cử tại ĐHĐCĐ là các cổ đông sở hữu cổ phần hoặc người được cổ đông sở hữu cổ phần ủy quyền dự họp (theo danh sách cổ đông công ty) có mặt tại phiên họp ĐHĐCĐ.

#### **Điều 9. Hình thức và phương thức bầu cử**

9.1. Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty CP Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.

9.2. Sau khi Đại hội thông qua danh sách các ứng viên bầu thành viên HĐQT, BKS và thông qua các thủ tục bầu cử, mỗi đại biểu tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát (01) Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và (01) Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát. Cổ đông có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo ngay cho Ban tổ chức.

9.3. Trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; mã đại biểu, số cổ phần sở hữu/hoặc đại diện, số phiếu biểu quyết, có đóng dấu treo của công ty.

9.4. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT, BKS. Cụ thể theo công thức sau:



$$\text{Tổng số phiếu biểu quyết} = \text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết} \times \text{Số thành viên được bầu của HĐQT/BKS}$$

9.5. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng cử viên.

9.6. Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

## **Điều 10. Tổ chức và giám sát bầu cử**

10.1. Ban bầu cử và kiểm phiếu:

- a) Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban bầu cử và kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này;
- b) Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên khác do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.
- c) Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT, BKS;

10.2. Ban bầu cử và kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

10.3. Ban bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a) Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên HĐQT, BKS;
- b) Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;
- c) Phân phát và thu phiếu bầu cử;
- d) Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- e) Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông;
- f) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội;
- g) Cùng Ban Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;
- h) Và các nhiệm vụ liên quan khác;
- i) Ban bầu cử và kiểm phiếu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

## **Điều 11. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

11.1. Phiếu bầu:

- a) Phiếu bầu do Công ty Cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của công ty, có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/được ủy quyền đại diện, tổng số quyền biểu quyết;
- b) Cổ đông/đại diện ủy quyền được phát đồng thời 01 phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và 01 phiếu bầu thành viên BKS theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);

- c) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban bầu cử và kiểm phiếu để đổi phiếu bầu khác;

#### 11.2. Cách ghi phiếu bầu:

- a) Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số lượng cần bầu vào thành viên HĐQT/BKS;
- b) Nếu bầu dồn toàn bộ phiếu cho một ứng viên thì ghi tổng số phiếu bầu vào dòng của người đó. Nếu chia đều phiếu bầu của mình cho nhiều ứng viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông chia đều số phiếu cho từng cá nhân được bầu (trường hợp chọn nhiều ứng viên).
- c) Tổng số phiếu biểu quyết cho ứng cử viên của một cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông /đại diện ủy quyền của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).
- d) Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác.
- e) Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông phải ký và ghi rõ họ tên dưới phiếu bầu để xác nhận.

#### 11.3. Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b) Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);
- c) Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 11.4 Điều này.

#### 11.4. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Phiếu không do Công ty Cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận phát hành và/hoặc không có dấu của công ty;
- b) Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);
- c) Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- d) Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);
- e) Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông;
- f) Phiếu bầu cho nhiều ứng viên hơn số lượng cần bầu;

### **Điều 12. Bỏ phiếu và kiểm phiếu**

12.1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

12.2. Ban bầu cử và kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

12.3. Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban bầu cử và kiểm phiếu giám sát;

12.4. Việc kiểm phiếu phải được Ban bầu cử và kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Trước khi mở thùng phiếu, Ban bầu cử và kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban bầu cử và kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

### **Điều 13. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử**

13.1. Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.

13.2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì người nào sở hữu hoặc đại diện cho cổ đông sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn.

Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện cho cổ đông sở hữu cùng bằng nhau hoặc tất cả các ứng viên đó không phải là cổ đông của công ty thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu biểu quyết ngang nhau để lựa chọn.

### **Điều 14. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

14.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử và kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

14.2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
- b) Thành phần Ban bầu cử và kiểm phiếu;
- c) Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
- d) Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử;
- e) Kết quả bầu cử;
- f) Chữ ký của Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu.

14.3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban bầu cử và kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

### **Điều 15. Quyền chất vấn**

Các cổ đông/đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Ban Chủ tọa Đại hội và Ban bầu cử và kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông/đại diện cổ đông và được ghi vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 16. Hiệu lực của Quy chế**

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**TRƯỞNG BAN BẦU CỬ**

**ĐÀO THỊ KIM LƯƠNG**



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Trụ sở chính: Số 03 Nguyễn Du, P.Đức Thắng, TP.Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

Hotline: 0938957777 \* Website: www.bitagco.com



Bình Thuận, ngày 30 tháng 03 năm 2021

## ĐƠN ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận

Tên cổ đông/nhóm cổ đông (có biên bản họp nhóm):

.....

Tổng số cổ phiếu ABS đang nắm giữ:.....

(bằng chữ:.....)

Tương đương với.....% vốn điều lệ hiện hành của Công ty.

Sau khi nghiên cứu các điều kiện và tiêu chuẩn đề cử, ứng cử. Tôi/chúng tôi đề cử ứng cử viên sau đây tham gia ứng cử vào Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tổ chức ngày 24/04/2021.

- Ông/bà:.....

- CMND/Hộ chiếu:.....

Cấp ngày.....tại.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:.....

Tôi/ chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ công ty.

....., ngày.....tháng .... năm 2021

(Đại diện ký, ghi rõ họ tên và dấu (nếu có))

Các hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/hộ chiếu/GCNĐKKD của cổ đông/các cổ đông đề cử

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận;

- Các văn bằng;

- Biên bản họp nhóm (nếu có);

Ghi chú: Trường hợp cổ đông là tổ chức, Đại diện đề cử phải là người đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu công ty.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Trụ sở chính: Số 03 Nguyễn Du, P.Đức Thắng, TP.Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

Hotline: 0938957777 \* Website: www.bitagco.com



Bình Thuận, ngày 30 tháng 03 năm 2021

## ĐƠN ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận

Tên cổ đông/nhóm cổ đông (có biên bản họp nhóm):

.....

Tổng số cổ phiếu ABS đang nắm giữ:.....

(bằng chữ:.....)

Tương đương với.....% vốn điều lệ hiện hành của Công ty.

Sau khi nghiên cứu các điều kiện và tiêu chuẩn đề cử, ứng cử. Tôi/chúng tôi đề cử ứng cử viên sau đây tham gia ứng cử vào Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tổ chức ngày 24/04/2021.

- Ông/bà:.....

- CMND/Hộ chiếu:.....

Cấp ngày.....tại.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:.....

Tôi/ chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ công ty.

....., ngày.....tháng .... năm 2021

(Đại diện ký, ghi rõ họ tên và dấu (nếu có))

Các hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/hộ chiếu/GCNDKKD của cổ đông/các cổ đông đề cử

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận;

- Các văn bằng;

- Biên bản họp nhóm (nếu có);

Ghi chú: Trường hợp cổ đông là tổ chức, Đại diện đề cử phải là người đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu công ty.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Trụ sở chính: Số 03 Nguyễn Du, P.Đức Thắng, TP.Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

Hotline: 0938957777 \* Website: www.bitagco.com



Bình Thuận, ngày 30 tháng 03 năm 2021

## ĐƠN ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận

Họ tên:.....

CMND/Hộ chiếu:.....Ngày cấp:.....tại:.....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần của CTCP Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận, tương đương với.....% vốn điều lệ hiện hành của Công ty.

**Hoặc:**

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần, và được đề cử của nhóm cổ đông sở hữu.....cổ phần, tương đương với.....% vốn điều lệ hiện hành của Công ty.

Tôi xin cam đoan có đủ các điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên BKS theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế bầu bổ sung tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của ABS, tổ chức ngày 24/04/2021.

❖ Các hồ sơ đính kèm theo thư:

1. Sơ yếu lý lịch có xác nhận;
2. Bản sao CMND/hộ chiếu/GCNĐKKD;
3. Các văn bằng chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo. Nếu được trúng cử, tôi sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ công ty.

Trân trọng kính chào.

....., ngày.....tháng .... năm 2021  
(Đại diện ký, ghi rõ họ tên và dấu (nếu có))

*Ghi chú: Trường hợp cổ đông là tổ chức, Đại diện ứng cử phải là người đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu công ty.*



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Trụ sở chính: Số 03 Nguyễn Du, P.Đức Thắng, TP.Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

Hotline: 0938957777 \* Website: www.bitagco.com



Bình Thuận, ngày 30 tháng 03 năm 2021

## ĐƠN ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận

Họ tên:.....

CMND/Hộ chiếu:.....Ngày cấp:.....tại:.....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần của CTCP Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận, tương đương với.....% vốn điều lệ hiện hành của Công ty.

**Hoặc:**

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần, và được đề cử của nhóm cổ đông sở hữu.....cổ phần, tương đương với.....% vốn điều lệ hiện hành của Công ty.

Tôi xin cam đoan có đủ các điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế bầu bổ sung tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của ABS, tổ chức ngày 24/04/2021.

❖ Các hồ sơ đính kèm theo thư:

1. Sơ yếu lý lịch có xác nhận;
2. Bản sao CMND/hộ chiếu/GCNĐKKD;
3. Các văn bằng chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo. Nếu được trúng cử, tôi sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ công ty.

Trân trọng kính chào.

....., ngày.....tháng .... năm 2021  
(Đại diện ký, ghi rõ họ tên và dấu (nếu có))

*Ghi chú: Trường hợp cổ đông là tổ chức, Đại diện ứng cử phải là người đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu công ty.*





# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Trụ sở chính: Số 03 Nguyễn Du, P.Đức Thắng, TP.Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

Hotline: 0938957777 \* Website: www.bitagco.com



Bình Thuận, ngày 30 tháng 03 năm 2021

## THÔNG BÁO

(V/v: **Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**)

**Kính gửi:** Quý Cổ đông của Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty CP Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
- Căn cứ thực tế hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị để bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng Quản trị tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận, cụ thể như sau:

### 1. Tiêu chuẩn của các ứng viên được đề cử vào Hội đồng Quản trị:

Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác

**2. Điều kiện đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị:** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ (10)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 29/03/2021 có quyền đề cử ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.

### 3. Hồ sơ đề cử, ứng cử:

Hồ sơ đề cử, ứng cử vào HĐQT bao gồm:

- Đơn xin đề cử hoặc ứng cử tham gia HĐQT (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- CMND, Hộ chiếu nếu là Việt Kiều, người nước ngoài và các văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.

### 4. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Hội đồng Quản trị công ty sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu vào HĐQT.

**5. Thời hạn và địa chỉ gửi Hồ sơ đề cử, ứng cử**

Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi về Công ty trước 15h00 ngày 18/04/2021 (tính theo dấu bưu điện) theo địa chỉ sau:

Phòng Hành chính Nhân sự - Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận

- Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Du, Phường Đức Thắng, Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

***Nơi nhận:***

- Như trên
- Lưu VP, HĐQT

**TRẦN VĂN MƯỜI**



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Trụ sở chính: Số 03 Nguyễn Du, P.Đức Thắng, TP.Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

Hotline: 0938957777 \* Website: www.bitagco.com

Bình Thuận, ngày 30 tháng 03 năm 2021

## THÔNG BÁO

(V/v: Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát)

**Kính gửi. Quý Cổ đông của Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty CP Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
- Căn cứ thực tế hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát để bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận, cụ thể như sau:

### **1. Tiêu chuẩn của các ứng viên được đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát:**

Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty.

Kiểm soát viên công ty cổ phần niêm yết, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

**2. Điều kiện đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát:** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ (10)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 29/03/2021 có quyền đề cử ứng cử thành viên Ban kiểm soát.

### **3. Hồ sơ đề cử, ứng cử:**

Hồ sơ đề cử, ứng cử vào BKS bao gồm:

- Đơn xin đề cử hoặc ứng cử tham gia BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- CMND, Hộ chiếu nếu là Việt Kiều, người nước ngoài và các văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.

#### **4. Lựa chọn các ứng cử viên**

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Hội đồng Quản trị công ty sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu vào Ban kiểm soát.

#### **5. Thời hạn và địa chỉ gửi Hồ sơ đề cử, ứng cử**

Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi về Công ty trước 15h00 ngày 18/04/2021 (tính theo dấu bưu điện) theo địa chỉ sau:

Phòng Hành chính Nhân sự - Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận

- Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Du, Phường Đức Thắng, Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

#### ***Nơi nhận:***

- Như trên
- Lưu VP, HĐQT

**TRẦN VĂN MƯỜI**



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Trụ sở chính: Số 03 Nguyễn Du, P.Đức Thắng, TP.Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

Hotline: 0938957777 \* Website: www.bitagco.com



Bình Thuận, ngày tháng 03 năm 2021

## CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

**Thời gian tổ chức: 08h00, ngày 24 tháng 04 năm 2021**

**Địa điểm tổ chức:** Trung tâm hội nghị và chăm sóc khách hàng tại Five Star Eco City, xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

| TT                           | Thời gian dự kiến  | Nội dung   | Thực hiện                           |
|------------------------------|--------------------|--|-------------------------------------|
| 1                            | Từ 08h00 đến 08h15 | - Đón tiếp đại biểu và cổ đông,  | Ban tổ chức                         |
|                              |                    | - Kiểm tra tư cách cổ đông - đăng ký dự họp<br>- Phát tài liệu dự họp, thẻ biểu quyết                                      | Ban kiểm tra tư cách cổ đông        |
| 2                            | Từ 08h15 đến 08h30 | <b>PHẦN NGHI THỨC</b>  |                                     |
|                              |                    | - Ổn định tổ chức chuẩn bị Đại hội, chào cờ<br>- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự                               | Ban tổ chức                         |
|                              |                    | - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội  | Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông |
|                              |                    | - Giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký<br>- Giới thiệu và thông qua danh sách Ban kiểm phiếu        | Ban tổ chức                         |
|                              |                    | - Thông qua chương trình và Quy chế làm việc Đại hội   | Chủ tịch đoàn                       |
| <b>PHẦN NỘI DUNG ĐẠI HỘI</b> |                    |  |                                     |
| 3                            | Từ 8h30 đến 09h00  | Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021  | Ban Giám đốc                        |
|                              |                    | Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và các mục tiêu nhiệm vụ trong năm 2021;            | Đoàn chủ tịch                       |
|                              |                    | Báo cáo hoạt động giám sát của BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021;  | Trưởng BKS                          |
| 4                            | Từ 09h00 đến 09h15 | Đọc Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và phương án phân phối lợi nhuận 2020, kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021; | Đoàn chủ tịch                       |
| 5                            | Từ 09h15 đến 09h30 | Đọc Tờ trình về thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021;   | Đoàn chủ tịch                       |

|    |                    |   |                |
|----|--------------------|---|----------------|
| 6  | Từ 09h30 đến 10h30 | Đọc Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;  | Đoàn chủ tịch  |
|    |                    | Đọc Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty;   | Đoàn chủ tịch  |
|    |                    | Đọc Tờ trình về việc giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ với các đơn vị có liên quan.   | Đoàn chủ tịch  |
|    |                    | Đọc Tờ trình thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề của Đại hội đồng cổ đông  | Đoàn chủ tịch  |
|    |                    | Đọc Tờ trình bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên BKS và bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty  | Đoàn chủ tịch  |
|    |                    | Đọc Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử   | Ban kiểm phiếu |
|    |                    | Thông qua Tờ trình và quy chế bầu cử  | Đoàn chủ tịch  |
|    |                    | Tổ chức bầu cử  | Ban kiểm phiếu |
|    |                    | Tổ chức kiểm phiếu  | Ban kiểm phiếu |
| 7  | Từ 10h30 đến 10h45 | <b>Nghỉ giải lao</b>  |                |
| 8  | Từ 10h45 đến 11h15 | Thảo luận lấy ý kiến về các nội dung báo cáo và tờ trình trong Đại hội.   | Đoàn chủ tịch  |
| 9  | Từ 11h15 đến 11h30 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biểu quyết thông qua các tờ trình tại Đại hội và thông báo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề.</li> <li>- Báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu HĐQT, BKS và thông qua kết quả kiểm phiếu.</li> </ul> | Ban kiểm phiếu |
| 10 | Từ 11h30 đến 11h45 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc và Thông qua Nghị quyết và biên bản Đại hội</li> <li>- Tuyên bố bế mạc Đại hội</li> </ul>  | Đoàn chủ tịch  |

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TRẦN VĂN MƯỜI**



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Trụ sở chính: Số 03 Nguyễn Du, P.Đức Thắng, TP.Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

Hotline: 0938957777 \* Website: www.bitagco.com

Bình Thuận, ngày tháng 03 năm 2021

## QUY CHẾ LÀM VIỆC

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

#### I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông/ đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ khác theo quy định tại Thông báo mời họp tại bàn tiếp đón.
2. Khi vào hội trường tổ chức đại hội phải tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
3. Không nói chuyện riêng, không hút thuốc lá, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động đề nghị tắt hoặc chế độ không chuông.
4. Tuyệt đối không được đưa người không thuộc người của BTC vào đại hội quay phim, chụp ảnh gây mất trật tự; Không được truyền tin ra ngoài dưới mọi hình thức cho đến khi có các kết luận được thông qua Đại hội;
5. Các cổ đông/ đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự ĐHĐCĐ từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông vì bất kỳ lý do gì phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/ đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức. Trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì cổ đông/ đại diện cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

#### II. ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/ đại diện cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 50% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

#### III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

### **1. Nguyên tắc:**

- Các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp 01 (một) Thẻ biểu quyết của Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận
- Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông/ hoặc người được ủy quyền khi cổ đông/ người được ủy quyền làm thủ tục đăng ký dự họp. Trên thẻ biểu quyết ghi rõ Họ tên cổ đông/ người được ủy quyền và Số phiếu biểu quyết của cổ đông/ người được ủy quyền đó.

### **2. Phương thức biểu quyết:**

- Cổ đông/ đại diện cổ đông biểu quyết (đồng ý/ không đồng ý/ không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội;
- Đồng thời Cổ đông/ đại diện cổ đông tích lựa chọn vào Thẻ biểu quyết thông qua hoặc không thông qua các vấn đề.
- Ngay sau khi hoàn thành phần Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

### **3. Thẻ lệ biểu quyết**

- Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết.
- Các vấn đề sau đây được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:
  - Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021;
  - Báo cáo công tác hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
  - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
  - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021;
  - Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
  - Tờ trình bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, BKS và bầu bổ sung thành viên quản trị, BKS Công ty;
  - Tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
  - Tờ trình về việc giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ với các đơn vị có liên quan.
- Các vấn đề sau đây được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:
  - Tờ trình thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề của Đại hội đồng cổ đông;



- Trường hợp tất cả các cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại ĐHĐCĐ, những quyết định được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập ĐHĐCĐ không đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình;
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ được đề xuất trực tiếp tại Đại hội phù hợp với quy định pháp luật được thông qua theo quy định của pháp luật hiện hành và điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

#### **IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI**

- Cổ đông muốn đề xuất một yêu cầu, hoặc tham gia phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thì phải thực hiện theo nguyên tắc sau:
  - ✓ Chỉ được tham gia góp ý, phát biểu ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội.
  - ✓ Các ý kiến phát biểu phải được đăng ký bằng văn bản và chuyển cho Ban tổ chức 03 ngày làm việc trước ngày tổ chức Đại hội.
  - ✓ Trường hợp có nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì chủ toạ sẽ mời tuần tự từng cổ đông lên trình bày ý kiến của mình.
  - ✓ Thời gian mỗi lần tham gia phát biểu không quá 05 (năm) phút.
  - ✓ Đoàn chủ tịch Đại hội có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu nội dung ý kiến không được đăng ký trước với Ban tổ chức hoặc xét thấy không cần thiết giúp tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
  - ✓ Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp tuần tự ngay tại Đại hội hoặc được trả lời bằng văn bản (qua trang thông tin điện tử của Công ty) sau khi kết thúc đại hội.
  - ✓ Trường hợp có những ý kiến khác nhau thì có thể tiến hành biểu quyết theo đa số.
- Các đề xuất của cổ đông phải đảm bảo các điều kiện sau:
  - ✓ Ngắn gọn, rõ ràng.
  - ✓ Không trình bày lại những vấn đề được đề cập trước đó và đã được Đoàn chủ tịch giải đáp. Không đề xuất các vấn đề không thuộc thẩm quyền thảo luận tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
  - ✓ Nội dung đề xuất không được vi phạm pháp luật, liên quan đến các vấn đề cá nhân hoặc vượt quá thẩm quyền của doanh nghiệp.

#### **V. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH**

- Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

- Đoàn chủ tịch có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Đoàn chủ tịch có quyền:
  - ✓ Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
  - ✓ Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; yêu cầu những người không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn chủ tịch, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đoàn chủ tịch có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
  - ✓ Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp
  - ✓ Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự; có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
  - ✓ Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

## **VI. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
- Kịp thời thông báo với Đoàn chủ tịch về các vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền giải quyết.

## **VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU**

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
- Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
- Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.
- Thu lại Phiếu biểu quyết trước khi các cổ đông rời khỏi địa điểm họp.
- Bàn giao Phiếu biểu quyết cho Chủ tọa để lưu trữ theo quy định
- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử

## **VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ (TRƯỜNG HỢP CÓ BẦU CỬ)**

- Thông qua Quy chế Bầu cử;
- Giới thiệu và phát phiếu bầu thành viên Hội đồng Quản trị và/hoặc Ban Kiểm soát;
- Tổ chức kiểm phiếu bầu cử, lập Biên bản Kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử trước Đại hội;

- Bàn giao phiếu bầu và biên bản kiểm phiếu cho Chủ tọa đại hội để lưu trữ theo quy định.

## **IX. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG**

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội cổ đông, Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông sẽ được đăng tải trên website công ty tại đường dẫn: <http://www.bitagco.com/>.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- *Thành viên HĐQT;*
- *Cổ đông của Công ty;*
- *Lưu VP./.*

**TRẦN VĂN MƯỜI**



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Trụ sở chính: Số 03 Nguyễn Du, P.Đức Thắng, TP.Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

Hotline: 0938957777 \* Website: www.bitagco.com

Bình Thuận, ngày 30 tháng 03 năm 2021

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021**

- ✓ Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận;
- ✓ Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2020.

### **I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020**

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, làm gián đoạn hoạt động kinh tế – xã hội của các quốc gia trên thế giới; xung đột thương mại Mỹ – Trung vẫn tiếp diễn. Trong nước, thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ tới các hoạt động của nền kinh tế và cuộc sống của người dân; tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao. Tuy nhiên, với những giải pháp quyết liệt và hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội”, kinh tế Việt Nam vẫn đạt kết quả tích cực với việc duy trì tăng trưởng. Mặc dù tăng trưởng GDP năm 2020 đạt thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trước những tác động tiêu cực của dịch Covid-19 thì đó là một thành công của nước ta với tốc độ tăng thuộc nhóm nước cao nhất thế giới. Cùng với Trung Quốc và Mianma, Việt Nam là một trong ba quốc gia ở châu Á có mức tăng trưởng tích cực trong năm nay; đồng thời quy mô nền kinh tế nước ta đạt hơn 343 tỷ USD, vượt Singapore (337,5 tỷ USD) và Malaysia (336,3 tỷ USD), đưa Việt Nam trở thành quốc gia có nền kinh tế lớn thứ 4 trong khu vực Đông Nam Á (sau Indonesia 1.088,8 tỷ USD; Thái Lan 509,2 tỷ USD và Philipin 367,4 tỷ USD). Kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP ước tính đạt 2,91%.

Trong bối cảnh trên, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước nói chung và Công ty cổ phần dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận nói riêng có nhiều sự thay đổi và phát triển đáng kể.

Năm 2020, tuy còn phải đối mặt với nhiều khó khăn nhưng toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty đã đoàn kết, cố gắng phấn đấu và hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong kỳ Đại hội cổ đông tháng 5 năm 2020.

## 1. Thực hiện nhiệm vụ chung:

### \* Thuận lợi:

Công ty đã hoạt động nhiều năm trong các lĩnh vực, ngành nghề: kinh doanh phân phối vật tư nông nghiệp, phân bón, thuốc trừ sâu, lúa giống ...; kinh doanh phân phối xăng dầu, nhớt và hợp tác đầu tư vào các dự án bất động sản.

Về phân bón, Công ty cung cấp cho các đối tác lớn chủ yếu khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, trải dài qua các tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận, Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định. Tổng sản lượng bán ra trong năm đạt 97.712 tấn phân bón các loại.

Về xăng dầu, Công ty hiện là Thương nhân phân phối xăng dầu với hệ thống 05 cửa hàng xăng dầu có vị trí thuận lợi trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (Cụ thể: 03 cửa hàng trên quốc lộ 1A, 01 cửa hàng trên Quốc lộ 28 đi Di Linh - Lâm Đồng và 01 cửa hàng trên Quốc lộ 55 từ Lagi đi Bà Rịa-Vũng Tàu) cùng với hệ thống trên 20 đại lý. Sản lượng xăng dầu bán ra trong năm 2020 đạt 8,7 triệu lít.

Về lĩnh vực kinh doanh bất động sản: Công ty đang hợp tác thực hiện dự án Thành phố sinh thái Năm Sao (Five Star Eco City) tại huyện Cần Giuộc tỉnh Long An, tiếp giáp với cửa ngõ phía Tây của Thành Phố Hồ Chí Minh. Đây là dự án có quy mô 220 ha và đạt giải “Dự án đáng sống năm 2019” do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và báo Diễn đàn Doanh nghiệp tổ chức.

### \* Khó khăn:

- Đối mặt với áp lực cạnh tranh mạnh mẽ của các doanh nghiệp cùng ngành.
- Năm 2020, ngành nông nghiệp có nhiều biến động, giá nông sản không ổn định
- Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến hầu hết các lĩnh vực kinh tế, trong đó có xăng dầu và nông nghiệp là 2 lĩnh vực bị ảnh hưởng không nhỏ.

### Các chỉ tiêu chủ yếu

| Chỉ tiêu             | Thực tế Năm 2019<br>(Triệu đồng) | Kế hoạch Năm 2020<br>(Triệu đồng) | Thực tế Năm 2020<br>(Triệu đồng) | % Thực hiện so với Kế hoạch |
|----------------------|----------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------|-----------------------------|
| Tổng doanh thu       | 790.568                          | 1.000.000                         | 1.103.996                        | 110,39                      |
| Tổng chi phí         | 748.239                          | 937.394                           | 1.043.850                        | 111,36                      |
| Lợi nhuận trước thuế | 42.329                           | 62.606                            | 60.146                           | 96,07                       |
| Lợi nhuận sau thuế   | 33.021                           | 50.085                            | 47.909                           | 95,66%                      |

**+ Về Tổng doanh thu:** Thực hiện năm 2020 là 1.103 tỷ đồng đạt 110,39% so với kế hoạch và tăng 39,65% so với năm 2019. Nguồn thu chủ yếu từ hoạt động bán hàng phân bón, kinh doanh xăng dầu, thực phẩm. Doanh thu năm 2020 tăng cao so với 2019 do Công ty tập trung đẩy mạnh ngành nghề kinh doanh truyền thống và có nhiều thế mạnh là lĩnh vực phân bón. Năm 2020 vụ Mùa và vụ Đông Xuân thời tiết tương đối thuận lợi, cùng với những chính sách đổi mới về phát triển thị trường là một trong những nguyên nhân chính thúc đẩy tăng doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Bên cạnh đó việc đẩy mạnh xuất khẩu phân bón sang thị trường Campuchia cũng góp phần vào tổng sản lượng phân bón bán ra trong năm 2020.

**+ Về tổng chi phí SXKD, lợi nhuận:**

Tổng chi phí của Công ty 2020 bằng 111,36% so với kế hoạch

Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 96,07% so với kế hoạch năm 2020, tăng 42,09% so với năm 2019.

## **2. Công tác quản lý kinh tế và tài chính:**

- Công tác quản lý tài chính - kế toán, kinh tế - kế hoạch của Công ty được thực hiện theo đúng quy định của HĐQT, và các chính sách chế độ của Nhà nước. Tình hình tài chính lành mạnh. Hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.

- Hạn chế, tiết kiệm tối đa chi phí quản lý của Công ty. Sử dụng đồng vốn quay vòng nhanh để giảm tối đa các chi phí tài chính phát sinh.

- Thực hiện ký kết hợp đồng kinh tế theo đúng quy định về phân cấp quản lý hợp đồng của Công ty cũng như thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước và pháp luật trong công tác tài chính kế toán. Thực hiện đúng các phương án kinh doanh, dự toán,... đã được HĐQT phê duyệt đối với từng loại hình SXKD.

- Tình hình quản lý tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả:

+ Các tài sản được tiếp nhận, bàn giao của Chủ sở hữu cũng như tài sản do Công ty đầu tư mua sắm, đều được hạch toán theo dõi chi tiết cụ thể. Trích khấu hao tài sản phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Công nợ phải thu khách hàng: tổng số là 826,8 tỷ đồng, tăng 197,53% so với 2019. Nguyên nhân: do các đối tác có quan hệ giao dịch uy tín lâu năm, tỷ lệ lợi nhuận khá tốt,... nên thời gian thanh toán và định mức công nợ được kéo giãn nhằm mở rộng quy mô, tăng doanh số, lợi nhuận cho Công ty

+ Công nợ phải trả: 358,2 tỷ đồng, tăng 126,56% so với 2019. Nguyên nhân: Công ty đã tạo dựng được uy tín cao với các đối tác nên đã được hưởng chính sách mua hàng trả chậm.

## **3. Công tác Đầu tư:**

Năm 2020, Công ty không thực hiện đầu tư mở rộng quy mô sản xuất.

#### **4. Công tác quản lý kỹ thuật chất lượng và an toàn lao động:**

Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật chất lượng và an toàn lao động.

#### **5. Công tác tổ chức - đào tạo - tiền lương:**

- Công ty đã thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn, điều động, bổ nhiệm, phân công một số chức danh của các phòng, ban và các đơn vị trực thuộc phù hợp với năng lực và yêu cầu của công việc.

- Công tác đào tạo: Công ty thường xuyên tổ chức các lớp về đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên.

- Việc tuyển dụng mới cán bộ nghiệp vụ cho các đơn vị và phòng ban: Công ty đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu của hoạt động SXKD.

- Ban hành quy chế trả lương phù hợp với tình hình thực tế kinh doanh của đơn vị. Hàng tháng thanh toán đầy đủ đúng thời gian quy định.

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 là: 6,3 tỷ đồng, quỹ tiền lương của nhân viên quản lý là: 1,5 tỷ đồng. Thu nhập bình quân người lao động là: 8,83 triệu đồng/tháng/người.

- Công tác BHXH, BHYT, BH thất nghiệp: thực hiện đầy đủ đúng chế độ cho 100% người lao động.

- Công tác thi đua khen thưởng: Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty đã họp bình xét khen thưởng đối với tập thể và cá nhân kịp thời nhằm động viên CBCNV trong toàn Công ty. Các chế độ phúc lợi, quyền lợi của người lao động được thực hiện đúng theo luật lao động và thỏa ước lao động, trả lương hàng tháng thực hiện đúng hạn, thu nhập của người lao động được ổn định, năm sau cao hơn năm trước.

#### **6. Công tác đoàn thể và phong trào:**

Các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban nữ công, Hội cựu chiến binh Công ty đã tích cực tham gia hoạt động các phong trào đóng góp cùng chính quyền tháo gỡ các khó khăn về đời sống cho CBCNV. Được các tổ chức đoàn thể cấp trên công nhận đạt danh hiệu vững mạnh. Năm 2020 công ty đã tổ chức các buổi giao lưu thể thao, văn nghệ với các đơn vị bạn, nhằm động viên CBCNV tự giác và phấn khởi trong lao động và học tập, nâng cao năng lực và trình độ tay nghề đáp ứng nhiệm vụ SXKD của Công ty.

##### **\* Những mặt tồn tại, hạn chế:**

- Thị trường chứng khoán còn nhiều biến động và có nhiều văn bản pháp luật mới điều chỉnh do đó một số cán bộ, nhân viên của Công ty tuy đã có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa thích ứng được với việc thực hiện các quy định của Công ty Đại chúng và niêm yết trên sàn HOSE.

- Chưa thu hút thêm được nguồn nhân lực chuyên nghiệp, có chuyên môn để đáp ứng nhu cầu công việc của một công ty Niêm yết.

## II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương án thực hiện:

### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

| STT | Chỉ tiêu             | Giá trị<br>(triệu đồng) | % so với TH<br>2020 |
|-----|----------------------|-------------------------|---------------------|
| 1   | Doanh thu thuần      | 1.200.000               | 108.7%              |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | 71.551                  | 119%                |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế   | 57.241                  | 119.4%              |
| 4   | Thu nhập bình quân   | 10                      | 113%                |
| 5   | Dự kiến Cổ tức       | 5%                      |                     |

### 2. Phương án thực hiện:

#### a - Công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Năm 2021 sẽ tiếp tục là một năm khó khăn đối với Công ty nói riêng và toàn bộ nền kinh tế nói chung. Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 vẫn chưa có dấu hiệu được dập tắt hoàn toàn đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tuy nhiên Ban lãnh đạo Công ty cũng đã chuẩn bị sẵn sàng mọi phương án kinh doanh, chuẩn bị đủ nguồn hàng xăng dầu là mặt hàng thiết yếu để cung cấp, phục vụ tiêu dùng; lưu kho các mặt hàng phân bón đón đầu khi mùa vụ tới gần và nền kinh tế đi vào ổn định.

- Để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, đa dạng hoá doanh thu, đặc biệt là doanh thu xuất khẩu, với sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị, Công ty đã và đang thực hiện việc xuất khẩu nguyên liệu phân bón cho Công ty phân bón Quốc tế Năm Sao Campuchia. Năm 2020, Công ty đã xuất được 14 lô hàng với giá trị xuất khẩu tuy còn khiêm tốn nhưng đáng khích lệ 1,85 triệu USD.

- Tiếp tục duy trì và phát triển các kênh phân phối về phân bón và xăng dầu, đa dạng hóa các sản phẩm phân bón có lợi thế cạnh tranh.

- Lên kế hoạch phát triển mạng phân phối xăng dầu, mở rộng mạng lưới đại lý xăng dầu tại các khu vực ngoài tỉnh Bình Thuận.

- Thành phố sinh thái Năm Sao (Five Star Eco City) có kế hoạch mở bán giai đoạn 2 (72ha) dự kiến vào quý 3 và quý 4 năm 2021 nên Công ty sẽ có khả năng thu thêm được lợi nhuận từ hợp đồng hợp tác kinh doanh bất động sản này.

#### b- Công tác tổ chức bộ máy quản lý và nhân lực:

- Sắp xếp bộ máy quản lý các phòng, chi nhánh trực thuộc cho phù hợp với năng lực nhằm đáp ứng các nhu cầu phát triển bền vững của Công ty xứng tầm là Công ty niêm yết trên sàn HOSE.



- Đào tạo cán bộ, nhân viên có tay nghề cao, chuyên môn sâu các lĩnh vực đòi hỏi chuyên môn nghiệp vụ đặc thù.

- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tạo môi trường làm việc tốt, động viên khuyến khích CBCNV phát huy năng lực bản thân hoàn thành tốt công việc được giao, đóng góp vào sự phát triển chung của Công ty.

**c- Công tác kinh tế và tài chính:**

- Xây dựng và giao kế hoạch hàng tháng, hàng quý về doanh thu và đặc biệt là kế hoạch chi phí và lợi nhuận cho các đơn vị trực thuộc. Thường xuyên kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD tìm nguyên nhân và đề ra các biện pháp khắc phục kịp thời.

- Đôn đốc thu hồi công nợ, đẩy nhanh số vòng quay của vốn và lập kế hoạch thu nợ tới từng đơn vị, cá nhân.

- Chủ động thực hiện thu xếp, huy động các nguồn vốn đảm bảo phục vụ cho nhu cầu SXKD và đầu tư của Công ty. Hạch toán kịp thời, chính xác làm cơ sở kiểm tra, quản lý các chi phí theo kế hoạch giá thành và làm rõ nguyên nhân để có biện pháp khắc phục.

**3. Kết luận:**

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021, tạo đà phát triển cho những năm tiếp theo rất cần sự chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời của HĐQT, bên cạnh sự nỗ lực cố gắng của mọi thành viên trong Công ty, nâng cao vai trò tự chủ trong SXKD, phát huy sáng tạo, tăng năng suất trong lao động với tinh thần đoàn kết - phát triển vững mạnh.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả SXKD 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận, rất mong nhận được sự chỉ đạo, hỗ trợ của HĐQT nhằm đạt được các chỉ tiêu được giao.

Trân trọng.

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH  
GIÁM ĐỐC**

**(Đã ký)**

**NGUYỄN NHẬT HUY**



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Trụ sở chính: Số 03 Nguyễn Du, P.Đức Thắng, TP.Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

Hotline: 0938957777 \* Website: www.bitagco.com



Bình Thuận, ngày 30 tháng 03 năm 2021

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020 VÀ CÁC MỤC TIÊU NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2021**

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận

**Căn cứ:**

- ✓ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận;
- ✓ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;
- ✓ Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020;

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và các mục tiêu nhiệm vụ năm 2021 như sau:

**I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020:**

**1. Các cuộc họp và Nghị quyết Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức 27 Cuộc họp, các nội dung họp đều có sự thống nhất cao từ các thành viên HĐQT, cụ thể:

| STT | Số Nghị quyết         | Ngày       | Nội dung   |
|-----|-----------------------|------------|--|
| 1   | 05/20/NQ-HĐQT-BITAGCO | 26/02/2020 | Về việc thông qua giao dịch mua bán với Công ty Five Star International Fertilizer (Cambodia) Co., Ltd   |
| 2   | 07/NQ-HĐQT-BITACO     | 02/2020    | Về việc vay vốn lưu động và thế chấp tài sản đảm bảo nợ vay  |
| 3   | 10/20-ABS             | 23/03/2020 | Về việc thông qua việc chốt danh sách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020  |
| 4   | 14/20/NQ/HĐQT-ABS     | 31/03/2020 | Về việc:<br>- Miễn nhiệm, bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Công ty<br>- Thông qua thành lập Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh<br>- Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh TP.HCM |

|    |                                  |            |  |
|----|----------------------------------|------------|--|
| 5  | 20/20/NQ/HĐQT-ABS                | 06/04/2020 | Về việc miễn nhiệm Phó Giám đốc Công ty  |
| 6  | 26/20/NQ/HĐQT-ABS                | 09/04/2020 | Về việc gia hạn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty  |
| 7  | 32/20/NQ/HĐQT-ABS                | 05/05/2020 | Về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Công ty  |
| 8  | 37/20/ABS/NQ/HĐQT                | 07/05/2020 | Về việc vay vốn lưu động và thế chấp tài sản đảm bảo nợ vay ngân hàng Sacombank  |
| 9  | 39/20/ABS/NQ/HĐQT                | 07/05/2020 | Về việc vay vốn lưu động và thế chấp tài sản đảm bảo nợ vay ngân hàng BIDV   |
| 10 | 40B/20/NQ/HĐQT-ABS               | 20/05/2020 | Về việc triển khai kinh doanh thêm mặt hàng thực phẩm  |
| 11 | 42/20/NQ/HĐQT-ABS                | 28/05/2020 | Về việc:<br>- Miễn nhiệm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh<br>- Thông qua thành lập Chi nhánh Công ty tại tỉnh Long An<br>- Bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Long An |
| 12 | 49/20/NQ/HĐQT-ABS                | 07/07/2020 | Về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn người lao động và các thành viên HĐQT (ESOP)   |
| 13 | 51/20/NQ/HĐQT-ABS                | 07/07/2020 | Về việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019  |
| 14 | Nghị Quyết số 52B/20/NQ/HĐQT-ABS | 04/08/2020 | Miễn nhiệm và bổ nhiệm phó giám đốc công ty  |
| 15 | Quyết nghị số 54/20/NQ/HĐQT-ABS  | 12/08/2020 | Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Công ty  |
| 16 | Nghị quyết 206/20/NQ/HĐQT-ABS    | 22/09/2020 | Nghị quyết về việc đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty & sửa đổi bổ sung điều lệ  |
| 17 | Nghị quyết 66/20/NQ/HĐQT-ABS     | 25/09/2020 | Bổ nhiệm người phụ trách Quản trị Công ty  |
| 18 | Nghị Quyết 212/20/HĐQT-ABS       | 20/10/2020 | Triển khai phương án phát hành riêng lẻ cổ phiếu tăng vốn điều lệ  |

|    |                                  |            |  |
|----|----------------------------------|------------|--|
| 19 | Nghị Quyết<br>233/20/HĐQT-ABS    | 22/10/2020 | Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu riêng lẻ  |
| 20 | Nghị Quyết<br>69/2020/NQHĐQT-ABS | 01/11/2020 | Thông qua vay vốn cấp bảo lãnh,L/C, sử dụng dịch vụ ngân hàng  |
| 21 | Nghị quyết<br>253/20/NQ/HĐQT-ABS | 09/11/2020 | Thông qua điều chỉnh danh sách nhà đầu tư chào bán   |
| 22 | Nghị quyết<br>265/20/NQ/HĐQT-ABS | 18/11/2020 | Thông qua giao dịch với bên liên quan công ty CP XNK Vật Tư Nông Nghiệp III  |
| 23 | Nghị quyết<br>267/20/NQ/HĐQT-ABS | 18/11/2020 | Thông qua giao dịch với bên liên quan công ty Cổ Phần Tập Đoàn Quốc Tế Năm Sao và Chi Nhánh Nhà Máy Phân Bón Năm Sao |
| 24 | Nghị quyết<br>271/20/NQ/HĐQT-ABS | 23/11/2020 | Thông qua giao dịch với bên liên quan Công ty CP đầu tư MCD  |
| 25 | Nghị quyết<br>274/20/NQ/HĐQT-ABS | 26/11/2020 | Thông qua giao dịch với bên liên quan Công ty CP đầu tư MCD  |
| 26 | Nghị quyết<br>277/20/NQ/HĐQT-ABS | 02/12/2020 | Thông qua bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty  |
| 27 | Nghị quyết<br>286/20/NQ/HĐQT-ABS | 15/12/2020 | Thông qua thời gian phân phối cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư   |

## **2. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị đã tích cực chỉ đạo các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2020 để đảm bảo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như phù hợp với thực tế của Công ty, cụ thể như sau:

- Xây dựng định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện thành công ĐHCĐ thường niên năm 2020;
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng quản trị để đôn đốc theo dõi chỉ đạo các lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC theo ủy quyền của ĐHCĐ;
- Thực hiện chi trả cổ tức đúng thời hạn theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2020 đã thông qua; cụ thể: triển khai chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt 5% cho cổ đông ; cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25% tính trên Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2019 và trả cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn người lao động và các thành viên Hội đồng quản trị (ESOP) theo nghị quyết số 02/20/NQ/ĐHCĐ-ABS ngày 10/5/2020.

- Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Ban Giám đốc về việc thực hiện nghiêm các quy định về kế toán, tuân thủ các quy định về kinh doanh xăng dầu, kinh doanh phân bón và bất động sản;

- Vào ngày 12/01/2021 Hội đồng quản trị đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ theo ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, tổng số tiền thu được từ đợt chào bán là 425.607.270.000 đồng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán Nhân Tâm Việt tính đến thời điểm hiện nay, Công ty đã sử dụng hết số tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích ĐHĐCĐ đã thông qua và đã được Công ty TNHH Kiểm Toán Nhân Tâm Việt, thực hiện kiểm toán tình hình sử dụng vốn và công bố thông tin theo quy định. Báo cáo tình hình sử dụng vốn số 1901.01.02/2021/BCPHTT/NTV3 đính kèm theo Báo cáo này.

### **3. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và người điều hành khác:**

#### **2.1- Công tác tổ chức:**

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban giám đốc điều hành Công ty kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý của Công ty nhằm phục vụ tốt nhất trong việc điều hành và thực hiện SXKD;

- Kiện toàn, bố trí, sắp xếp lại các cán bộ quản lý, điều hành tại một số đơn vị nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hoạt động SXKD của Công ty năm 2020.

- Năm 2020 có sự điều chỉnh nhân sự ở Ban Giám đốc để phù hợp với việc quản lý điều hành tại Công ty, Ban giám đốc hiện tại như sau:

| STT | Họ và tên           | chức vụ      | Ngày bổ nhiệm |
|-----|---------------------|--------------|---------------|
| 1   | Ông Nguyễn Nhật Huy | Giám Đốc     | 02/01/2021    |
| 2   | Bà Trần Thị Hương   | Phó Giám Đốc | 22/02/2021    |
| 3   | Ông Hoàng Văn Hồng  | Phó Giám Đốc | 04/08/2020    |

#### **2.2- Công tác quản lý chỉ đạo SXKD:**

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, hoạt động SXKD của Công ty năm 2020 đạt được kết quả như sau:

### **CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU NĂM 2020**

| Số TT | Chỉ tiêu             | Kế hoạch<br>Năm 2020<br>(Triệu đồng) | Thực tế<br>Năm 2020<br>(Triệu đồng) | % Thực hiện so với Kế<br>hoạch |
|-------|----------------------|--------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------|
| 1     | Tổng doanh thu       | 1.000.000                            | 1.103.963                           | 110%                           |
| 2     | Tổng chi phí         | 755.996                              | 1.044.000                           | 138%                           |
| 3     | Lợi nhuận trước thuế | 62.607                               | 60.000                              | 96%                            |

|   |                    |        |        |     |
|---|--------------------|--------|--------|-----|
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 50.086 | 48.000 | 96% |
|---|--------------------|--------|--------|-----|

### 2.3 Thù lao Hội đồng quản trị

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua thù lao của HĐQT là :
- + Chủ tịch HĐQT: 20.000.000 Đồng
- + Thành viên HĐQT: 3.000.000 Đồng.
- Tổng mức thù lao HĐQT đã chi trả trong năm 2020: 375.750.000 đồng

## II. Kế hoạch Công ty năm 2021:

Trên cơ sở những khó khăn, thuận lợi đạt được năm 2020, HĐQT xây dựng kế hoạch năm 2021 và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung chính sau:

| TT  | Chỉ tiêu             | Đơn vị  | Kế hoạch năm 2021 |
|-----|----------------------|---------|-------------------|
| (1) | (2)                  | (3)     | (4)               |
| 1   | Doanh thu thuần      | Tr.đồng | 1.200.000         |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | 71.551            |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế   | Tr.đồng | 57.241            |
| 4   | Thu nhập bình quân   | Tr.đồng | 10                |
| 5   | Cổ tức               | %       | 5%                |

Để đạt được những chỉ tiêu như trên, HĐQT dự kiến thực hiện các giải pháp như sau:

- Kiện toàn sắp xếp, định biên và ổn định bộ máy tổ chức quản lý điều hành từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc. Chỉ đạo Ban Giám đốc xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt có trình độ chuyên môn vững vàng và thực sự năng động trong công tác SXKD nhằm đảm bảo tốt các công việc được giao.
- Định kỳ tiến hành kiểm tra, đôn đốc Ban Giám đốc Công ty trong quá trình triển khai thực hiện SXKD. Kịp thời có biện pháp giải quyết những vướng mắc tồn tại, chỉ đạo khắc phục những khó khăn để phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2021.
- Định hướng phát triển hoạt động SXKD năm 2021:
  - + Trực tiếp nhập khẩu phân bón các loại từ nước ngoài, mở rộng và phát triển mạng lưới phân phối lúa giống, thức ăn gia súc, thuốc bảo vệ thực vật tại các tỉnh miền trung và đông nam bộ.

+ Với chứng nhận thương nhân phân phối xăng dầu Công ty phát triển thêm hệ thống đại lý, nghiên cứu và khảo sát mở thêm hệ thống cửa hàng xăng dầu để tận dụng quỹ đất của Công ty tại các vị trí đắc địa trong và ngoài tỉnh Bình Thuận.

### **III- Kết luận**

Trên đây là các mặt hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020 và chương trình công tác của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020 báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty rất mong nhận được sự góp ý xây dựng của các cổ đông tham dự Đại hội để Hội đồng quản trị Công ty hoạt động ngày càng đạt hiệu quả cao hơn.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông dự Đại hội;
- Các ủy viên HĐQT;
- BKS Công ty;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**TRẦN VĂN MƯỜI**



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Trụ sở chính: Số 03 Nguyễn Du, P.Đức Thắng, TP.Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

Hotline: 0938957777 \* Website: www.bitagco.com



Bình Thuận, ngày 30 tháng 03 năm 2021

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

### Căn cứ:

- ✓ Chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận;
- ✓ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;
- ✓ Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2020.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra giám sát các mặt hoạt động trong năm 2020 của Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận như sau:

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (BKS)

#### 1. Các công tác đã thực hiện trong năm 2020.

Trong năm 2020, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty. Cụ thể:

| STT | Số biên bản       | Nội dung                                |
|-----|-------------------|---|
| 1   | Số: 03/BB-BKS-ABS | Tình hình kết quả kinh doanh Quý 1/2020 |
| 2   | Số: 04/BB-BKS-ABS | Tình hình kết quả kinh doanh Quý 2/2020 |
| 3   | Số: 05/BB-BKS-ABS | Tình hình kết quả kinh doanh Quý 3/2020 |
| 4   | Số: 06/BB-BKS-ABS | Tình hình kết quả kinh doanh năm 2020   |

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc (BGĐ) năm 2020 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ trong năm 2020;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2020 đối với HĐQT và BGĐ;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính;



## **2. Kế hoạch năm 2021**

- BKS sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo các quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế quản lý nội bộ và công ty;
- BKS sẽ thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến hoạt động đầu tư, xây lắp của công ty;
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.

## **3. Thù lao của BKS**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua thù lao của BKS là:

- Trưởng ban kiểm soát: 15.000.000 đồng
- Thành viên ban kiểm soát: 2.000.000 đồng
- Tổng mức thù lao của BKS đã chi trả trong năm 2020 là: 239.213.700 đồng

## **4. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng kiểm soát viên**

Tất cả các kiểm soát viên đều độc lập và không giữ chức vụ quản lý tại Công ty đồng thời có chuyên môn, đảm bảo thực hiện tốt nghĩa vụ của thành viên BKS.

Các thành viên BKS đã hoàn thành tốt các cuộc họp định kỳ và bất thường, thường xuyên trao đổi, nắm bắt tình hình của Công ty để có những đề xuất phù hợp cho việc thực hiện quản trị của Ban GD.

## **II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BGD, CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ CÔNG TY**

- BKS không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, BGD và các cán bộ quản lý công ty.
- BKS nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân chia lợi nhuận, trích lập quỹ của HĐQT trình Đại hội.
- BKS đánh giá cao HĐQT đã có một số phương thức sản xuất kinh doanh hiệu quả để mang lại mức tăng trưởng cho công ty;
- Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông, nhìn chung năm 2020 BKS được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của HĐQT.

## **III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020**

### **1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020**

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2020:

| <b>Chỉ tiêu</b>      | <b>Thực tế<br/>Năm 2019<br/>(Tỷ đồng)</b> | <b>Kế hoạch<br/>Năm 2020<br/>(Tỷ đồng)</b> | <b>Thực tế<br/>Năm 2020<br/>(Tỷ đồng)</b> | <b>% Tăng<br/>trưởng</b> |
|----------------------|---|--|---|--------------------------|
| Tổng doanh thu       | 790                                       | 1.000                                      | 1.104                                     | 110%                     |
| Tổng chi phí         | 748                                       | 756  | 1.044                                     | 138%                     |
| Lợi nhuận trước thuế | 42  | 63   | 60  | 95%                      |
| Lợi nhuận sau thuế   | 33  | 50   | 48  | 96%                      |

## 2. Tình hình tài chính của công ty

| <b>Các chỉ tiêu</b>                                     | <b>Năm 2019</b> | <b>Năm 2020</b> |
|---|-----------------|-----------------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>               |                 |                 |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn:                              | 1,38            | 1,18            |
| Hệ số thanh toán nhanh:                                 | 1,30            | 1,17            |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                        |                 |                 |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản:                                  | 0,39            | 0,63            |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu:                                | 0,64            | 1,69            |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                |                 |                 |
| Vòng quay hàng tồn kho:                                 | 50,89           | 81,40           |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản:                           | 1,19            | 0,94            |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                 |                 |                 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                | 0,04            | 0,04            |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ              | 0,08            | 0,22            |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ                | 0,05            | 0,08            |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,05            | 0,05            |

## 3. Nhận xét đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020

Căn cứ báo cáo tài chính, Ban kiểm soát nhận thấy các chỉ tiêu tài chính của công ty nằm trong mức hợp lý với nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## 4. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2020 được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.
- Báo cáo tài chính của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân tâm Việt.

- Ý kiến của Kiểm toán về Báo cáo tài chính của công ty là: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### **IV. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020**

Ban kiểm soát đã thực hiện tốt các nhiệm vụ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đặt ra.

#### **V. KIẾN NGHỊ**

- Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty;
- Đề nghị HĐQT, Ban điều hành công ty tiếp tục các giải pháp để nâng cao công tác quản trị, đặc biệt là quản trị các hoạt động kinh doanh, đa dạng hóa các mặt hàng phân phối, bán hàng để nâng cao hiệu quả kinh doanh, ngăn ngừa các rủi ro cho công ty.

**T.M/ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY  
TRƯỞNG BAN**

**(Đã ký)**

**TRƯƠNG THÙY LINH**



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Trụ sở chính: Số 03 Nguyễn Du, P.Đức Thắng, TP.Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

Hotline: 0938957777 \* Website: www.bitagco.com

Số: 001/21/TT/DHĐCĐ-ABS

Bình Thuận, ngày 30 tháng 03 năm 2021

## TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020  
Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020  
và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2021**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận**

### **Căn cứ:**

- ✓ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 ;
- ✓ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận; Quy chế tài chính của Công ty đã được thông qua;
- ✓ Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán với báo cáo chấp nhận toàn phần và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

### **I - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020**

Một số chỉ tiêu chính của BCTC kiểm toán năm 2020 như sau:

| STT | Chỉ tiêu  | Đơn vị tính: đồng |
|-----|---|-------------------|
| 1   | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.103.996.073.104 |
| 2   | Giá vốn bán hàng                                | 1.019.980.066.851 |
| 3   | Doanh thu hoạt động tài chính                   | 339.707.902       |
| 4   | Chi phí hoạt động tài chính                     | 8.135.932.745     |
| 5   | Chi phí bán hàng                                | 8.044.270.063     |
| 6   | Chi phí quản lý doanh nghiệp                    | 9.014.558.648     |
| 7   | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh               | 59.128.310.251    |
| 8   | Thu nhập khác                                   | 1.522.132.638     |

|    |   |                   |
|----|---|-------------------|
| 9  | Chi phí khác                                      | 503.722.134       |
| 10 | Lợi nhuận trước thuế                              | 60.146.720.755    |
| 11 | Thuế thu nhập Doanh nghiệp phải nộp theo quy định | 12.237.053.281    |
| 12 | Tổng lợi nhuận sau thuế                           | 47.909.667.474    |
| 13 | Tổng cộng tài sản tại thời điểm 31/12/2020        | 1.170.095.773.785 |
|    | - Tài sản ngắn hạn                                | 864.484.779.287   |
|    | - Tài sản dài hạn                                 | 305.610.994.498   |
| 14 | Nợ phải trả                                       | 734.809.510.387   |
| 15 | Nguồn vốn chủ sở hữu                              | 435.286.263.398   |

## II. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 đã được kiểm toán. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020 như sau:

**Lợi nhuận còn lại sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2020 trên BCTC đã được kiểm toán là 60.828.017.222 đồng được phân chia như sau:**

| Chỉ tiêu  | Giá trị (đồng) |
|---|----------------|
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020            | 60.828.017.222 |
| Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi 5%                     | 2.395.483.373  |
| Dự kiến trả cổ tức bằng tiền 5% tính trên vốn điều lệ | 40.000.000.000 |
| Lợi nhuận giữ lại                                     | 18.432.533.849 |

## III. Kế hoạch kinh doanh năm 2021;

*ĐVT: đồng*

| STT | Tên chỉ tiêu         | Kế hoạch năm 2021 | Ghi chú |
|-----|----------------------|-------------------|---------|
| 1   | Doanh thu            | 1.200.000.000.000 |         |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | 75.128.292.000    |         |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế   | 60.102.633.600    |         |
| 4   | Thu nhập bình quân   | 10.000.000        |         |
| 5   | Tỷ lệ chia cổ tức    | 5%                |         |

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.*

*Xin trân trọng cảm ơn./.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH HĐQT**

**(ĐÃ KÝ)**

**TRẦN VĂN MƯỜI**



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Trụ sở chính: Số 03 Nguyễn Du, P.Đức Thắng, TP.Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

Hotline: 0938957777 \* Website: www.bitagco.com

Số: 002/21/TT/ĐHĐCĐ-ABS

Bình Thuận, ngày 30 tháng 03 năm 2021



## TỜ TRÌNH

**(V/v: Thông qua mức chi trả thù lao năm 2020 và kế hoạch trả thù lao năm 2021 cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty)**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận**

### **Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận;
- Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty;

### **I. Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020**

Trong năm 2020, Công ty đã chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 với mức thù lao chi trả là:

Chi tiết:

- HĐQT: 375.750.000 đồng
- BKS: 239.213.700 đồng

### **II. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2021**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án, mức chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2021 như sau:

#### **1. Thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị**

- Chủ tịch HĐQT: 20.000.000 đồng/tháng
- Thành viên : 3.000.000 đồng/tháng

#### **2. Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát:**

- Trưởng ban kiểm soát: 15.000.000 đồng/tháng
- Thành viên ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng

Các thành viên Hội đồng quản trị sẽ được thưởng thêm nếu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế mà đại hội đồng thường niên giao cho hàng năm với mức thưởng trên cơ sở quy định của pháp luật và được Đại hội cổ đông thông qua.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.*

*Xin trân trọng cảm ơn./.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**TRẦN VĂN MƯỜI**



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Trụ sở chính: Số 03 Nguyễn Du, P.Đức Thắng, TP.Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

Hotline: 0938957777 \* Website: www.bitagco.com



Số: 03/21/TTr/ĐHĐCĐ-ABS

Bình Thuận, ngày 30 tháng 03 năm 2021

## TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021)

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2021

**Căn cứ:** - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận;

Để đảm bảo hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận hoạt động phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 như sau:

### 1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo

- ✓ Là đơn vị kiểm toán độc lập có chức năng theo quy định của pháp luật và được Bộ Tài chính chấp thuận thuộc danh sách những đơn vị có đủ điều kiện để thực hiện kiểm toán cho các doanh nghiệp.
- ✓ Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán.
- ✓ Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.
- ✓ Đã có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh tương tự như Công ty.
- ✓ Có uy tín chất lượng kiểm toán.
- ✓ Đáp ứng đủ điều kiện kiểm toán cho Công ty đại chúng theo quy định của pháp luật.

### 2. Đề xuất

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đáp ứng đủ tiêu chí nêu trên với chi phí phù hợp nhất.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.*

*Xin trân trọng cảm ơn./.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

(ĐÃ KÝ)

**TRẦN VĂN MƯỜI**



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Trụ sở chính: Số 03 Nguyễn Du, P.Đức Thắng, TP.Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

Hotline: 0938957777 \* Website: www.bitagco.com

Số: 04/21/T.T.ĐHĐCĐ-ABS

Bình Thuận, ngày 30 tháng 03 năm 2021

## TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc sửa đổi bổ sung điều lệ công ty)

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận

### **Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận;
- Tình hình thực tế triển khai họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty;
- Năm 2020 Quốc hội đã ban hành luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có một số thay đổi vì vậy HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông sửa đổi bổ sung một số nội dung theo quy định của luật vào Điều lệ công ty. ( Dự thảo điều lệ sửa đổi đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**TRẦN VĂN MƯỜI**



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Trụ sở chính: Số 03 Nguyễn Du, P.Đức Thắng, TP.Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận  
VP Đại Diện tại TP.HCM: Five Star Tower, 28Bis Mạc Đĩnh Chi, P.Đa Kao, Q.1, TP. HCM  
Hotline: 0938957777 \* Website: www.bitagco.com

Số: 005/21/TTTr/ĐHĐCĐ-ABS

Bình Thuận, ngày 30 tháng 03 năm 2021

## TỜ TRÌNH

**Về: Thông qua các giao dịch giữa công ty với các bên có liên quan**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận**

- ✓ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- ✓ Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- ✓ Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận;
- ✓ Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty;

Trong quá trình hoạt động, để nâng cao hiệu quả SXKD, Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận sẽ phát sinh một số giao dịch mua bán nguyên vật liệu phục vụ cho quá trình kinh doanh với một số đối tác là tổ chức có liên quan của người nội bộ trong Công ty.

Để phù hợp với những quy định tại Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận, HĐQT kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và chấp thuận toàn bộ các hợp đồng giao dịch giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận và các tổ chức/cá nhân có liên quan của người nội bộ bao gồm nhưng không giới hạn những nội dung giao dịch giao dịch như sau:

| STT | Đối tác giao kết hợp đồng                | Quan hệ với Công ty                                  | Hợp đồng giao dịch   | Thời hạn hiệu lực ký kết, thực hiện các hợp đồng giao dịch  |
|-----|--|--|--|---|
| 1   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Năm Sao | Ông Trần Văn Mười đồng thời là chủ tịch HĐQT Công ty | Giao dịch mua bán bất động sản, Phân bón, dịch vụ thuê kho bãi, xe ô tô. | Thời gian thực hiện ký kết: từ ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đến trước ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. |
| 2   | Chi nhánh Nhà máy                        | Ông Trần Văn   | Giao dịch mua bán  | Thời gian thực hiện ký kết:   |

|   |  |  |   |   |
|---|--|--|---|---|
|   | Phân bón Năm Sao                                       | Mười đồng thời là chủ tịch HĐQT Công ty                                  | Phân bón, nguyên vật liệu sản xuất.                   | từ ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đến trước ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.                             |
| 3 | Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Vật Tư Nông Nghiệp III  | Ông Trần Văn Mười đồng thời là chủ tịch HĐQT Công ty                     | Giao dịch mua bán Phân bón, nguyên vật liệu sản xuất. | Thời gian thực hiện ký kết: từ ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đến trước ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. |
| 4 | Five Star International Fertilizer (Cambodia) Co., Ltd | Ông Trần Văn Mười đồng thời là chủ tịch HĐQT Công ty                     | Giao dịch mua bán Phân bón, nguyên vật liệu sản xuất. | Thời gian thực hiện ký kết: từ ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đến trước ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. |
| 5 | Công ty Cổ Phần Đầu Tư MCD                             | Bà Đào Thị Kim Lương thành viên ban kiểm soát Công ty là kế toán trưởng. | Giao dịch mua bán Phân bón, nguyên vật liệu sản xuất. | Thời gian thực hiện ký kết: từ ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đến trước ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. |

Hội đồng Quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nêu trên (nếu phát sinh) trước Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất.

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo và giám sát Giám đốc ký kết và thực hiện các Hợp đồng giao dịch nêu trên (nếu phát sinh) đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

***Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.***

***Xin trân trọng cảm ơn./.***

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**(ĐÃ KÝ)**

**TRẦN VĂN MƯỜI**



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Trụ sở chính: Số 03 Nguyễn Du, P.Đức Thắng, TP.Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

Hotline: 0938957777 \* Website: www.bitagco.com



Số: 006/21/TTr/ĐHĐCĐ-ABS

Bình Thuận, ngày 30 tháng 03 năm 2021

## TỜ TRÌNH

**(V/v: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề của Đại hội đồng cổ đông)**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận**

### **Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận;
- Tình hình sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty;

Năm 2021 được dự báo là một năm sẽ có nhiều biến động trong hoạt động của các doanh nghiệp trên thị trường do ảnh hưởng của những biến động từ nền kinh tế thế giới cũng như các chủ trương, chính sách điều tiết vĩ mô của nhà nước. Vì vậy, nhằm đảm bảo tính hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành hoạt động của Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trong nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị với các nội dung như sau:

1. Chủ động điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2021 phù hợp với diễn biến của thị trường và quy định của pháp luật;
2. Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật và thực hiện thủ tục thay đổi nội dung hoạt động trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp với ngành nghề kinh doanh được bổ sung;
3. Quyết định cơ cấu, tổ chức bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ;
4. Quyết định việc thành lập công ty con, Chi nhánh;
5. Quyết định việc phát hành trái phiếu riêng lẻ/chuyển đổi; phương án thay đổi vốn điều lệ và phương án chào bán cổ phiếu;

6. Quyết định việc đầu tư, mua, bán tài sản của Công ty có giá trị từ 35% trở lên so với vốn điều lệ của Công ty ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất để đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh;

7. Quyết định các hợp đồng có giá trị trên 35% vốn điều lệ của Công ty ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Công ty với người nội bộ (như các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, cổ đông lớn..) và người có liên quan của người nội bộ (như người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông lớn của Công ty; công ty con, công ty liên kết của Công ty...);

8. Quyết định phương án góp vốn, mua cổ phần, chuyển đổi cổ phần của doanh nghiệp khác có giá trị từ 35% trở lên so với vốn điều lệ của Công ty ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

9. Quyết định khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng Quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nêu trên (nếu phát sinh) trước Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.*

*Xin trân trọng cảm ơn./.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**(ĐÃ KÝ)**

**TRẦN VĂN MƯỜI**



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Trụ sở chính: Số 03 Nguyễn Du, P.Đức Thắng, TP.Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

Hotline: 0938957777 \* Website: www.bitagco.com

Số: 21/B31/ĐHĐCĐ-ABS

Long An, ngày 30 tháng 03 năm 2021

## BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Thời gian: 08 giờ 00 phút, ngày ..... tháng ..... năm 2021

Địa điểm tổ chức: Trung tâm hội nghị và chăm sóc khách hàng tại Five Star Eco City, xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

### I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

#### 1. Thành phần tham dự

|                     |                        |
|---------------------|------------------------|
| Ông Trần Văn Mười   | – Chủ tịch HĐQT        |
| Ông Đinh Quang Sáng | – Phó Chủ tịch HĐQT    |
| Bà Vũ Thị Hải       | – Thành viên HĐQT      |
| Ông Phạm Mạnh Hùng  | – Thành viên HĐQT      |
| Ông Mai Quốc Hưng   | – Thành viên HĐQT      |
| Ông Nguyễn Nhật Huy | – Giám đốc Công ty     |
| Bà Trần Thị Hương   | – Phó Giám đốc Công ty |

Cán bộ công nhân viên của Công ty cổ phần dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận

Và toàn thể Cổ đông tham dự đại hội của Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận.

#### 1. Tính hợp pháp của Đại hội

Đại hội đã nghe Bà Đào Thị Kim Lương - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 80.000.000 cổ phần
- Tổng số đại biểu là cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự có mặt là: ..... cổ đông đại diện cho ..... cổ phần – chiếm ..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Danh sách này được chốt lúc ....h.....ngày .../04/2021.
- Tổng số đại biểu là cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự có mặt là: ..... cổ đông đại diện cho ..... cổ phần – chiếm ..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Danh sách này được chốt lúc ....h00 ngày .../04/2021.

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Đại hội cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận là hợp pháp và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

#### 2. Chủ tọa, thư ký đại hội và ban kiểm phiếu

Để điều hành hoạt động của Đại hội, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu. Cụ thể như sau:

### **Đoàn chủ tịch**

1. Ông Trần Văn Mười : Chủ tịch Đoàn
2. Ông Đinh Quang Sáng : Ủy viên
3. Ông Mai Quốc Hưng : Ủy viên

#### **Tổng số biểu quyết:**

|                 |   |         |
|-----------------|---|---------|
| Tán thành       | : | ..... % |
| Không tán thành | : | 00 %    |
| Ý kiến khác     | : | 00 %    |

### **Bầu Ban thư ký**

1. Bà ..... : Trưởng ban Thư ký
2. Bà ..... : Thành viên

#### **Tổng số biểu quyết:**

|                 |   |         |
|-----------------|---|---------|
| Tán thành       | : | ..... % |
| Không tán thành | : | 00 %    |
| Ý kiến khác     | : | 00 %    |

### **Ban Kiểm phiếu**

1. Trương Thùy Linh : Trưởng ban kiểm phiếu
2. Trần Duy Toàn : Thành viên
3. Nguyễn Đạt Châu : Thành viên
4. Đào Thị Kim Lương : Thành viên

#### **Tổng số biểu quyết:**

|                 |   |       |
|-----------------|---|-------|
| Tán thành       | : | ... % |
| Không tán thành | : | 00 %  |
| Ý kiến khác     | : | 00 %  |

### **3. Thông qua chương trình Đại hội**

Đại hội đã nghe Bà ..... – Thay mặt Ban tổ chức đọc chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021, bao gồm:

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021;
- Báo cáo công tác hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021;



- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021;
- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
- Tờ trình bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát Công ty;
- Tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.
- Tờ trình thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề của Đại hội đồng cổ đông.

Ông ..... thay mặt Đoàn chủ tịch thông qua chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

Đại hội đã thống nhất nội dung chương trình nghị sự của Đại hội chính thức.

**Tổng số biểu quyết:**

Tán thành : ..... %  
 Không tán thành : 00 %  
 Ý kiến khác : 00 %

**II. TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI**

1. Ông .....– Thay mặt Đoàn chủ tịch thông qua Quy chế làm việc và Chương trình đại hội của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
2. Bà .... – Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021.
3. Ông ..... – TV HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và các mục tiêu nhiệm vụ trong năm 2021.
  - ❖ Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT;
  - ❖ Kết quả giám sát đối với giám đốc, người điều hành khác;
  - ❖ Các kế hoạch trong tương lai.
4. Bà ..... – Trưởng ban kiểm soát - trình bày Báo cáo hoạt động giám sát của BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021:
  - ❖ Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
  - ❖ Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính công ty;
  - ❖ Kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác;
  - ❖ Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa ban kiểm soát với HĐQT, Giám đốc.
5. Ông ..... – Thành viên HĐQT đọc Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và phương án phân phối lợi nhuận 2020, kế hoạch chi trả cổ tức 2021.
6. Ông ..... – Thành viên HĐQT đọc Tờ trình về thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021.
7. Ông ..... – Thành viên HĐQT đọc Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

8. Ông ..... – Thành viên HĐQT đọc Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty
9. Ông ..... – Thành viên HĐQT đọc Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề của Đại hội đồng cổ đông.
10. Ông ..... – Thành viên HĐQT đọc Tờ trình về việc bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát Công ty
11. Bà ..... – Ban tổ chức đọc Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát.

### III. THẢO LUẬN

.....

### IV. THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

1. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021:

|                  |          |   |
|------------------|----------|---|
| Tán thành:       | ..... CP | Chiếm .....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành: | 00 CP    | Chiếm 00% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội    |
| Ý kiến khác:     | 00 CP    | Chiếm 00% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội    |

2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và các mục tiêu nhiệm vụ trong năm 2021.

|                  |         |   |
|------------------|---------|---|
| Tán thành:       | .... CP | Chiếm ...% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành: | 00 CP   | Chiếm 00% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội  |
| Ý kiến khác:     | 00 CP   | Chiếm 00% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội  |

3. Thông qua Báo cáo hoạt động giám sát của BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

|                  |        |   |
|------------------|--------|---|
| Tán thành:       | ... CP | Chiếm ...% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành: | 00 CP  | Chiếm 00% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội  |
| Ý kiến khác:     | 00 CP  | Chiếm 00% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội  |

4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và phương án phân phối lợi nhuận 2020, kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021

|                  |        |   |
|------------------|--------|---|
| Tán thành:       | ... CP | Chiếm ...% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành: | 00 CP  | Chiếm 00% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội  |

|              |       |  |
|--------------|-------|--|
| Ý kiến khác: | 00 CP | Chiếm 00% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |
|--------------|-------|--|

**5. Thông qua tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.**

|                  |       |  |
|------------------|-------|--|
| Tán thành:       | .. CP | Chiếm ..% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành: | 00 CP | Chiếm 00% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Ý kiến khác:     | 00 CP | Chiếm 00% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |

**6. Thông qua tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021**

|                  |        |  |
|------------------|--------|--|
| Tán thành:       | ... CP | Chiếm ....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành: | 00 CP  | Chiếm 00% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội   |
| Ý kiến khác:     | 00 CP  | Chiếm 00% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội   |

**7. Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty**

|                  |        |   |
|------------------|--------|---|
| Tán thành:       | ... CP | Chiếm ...% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành: | 00 CP  | Chiếm 00% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội  |
| Ý kiến khác:     | 00 CP  | Chiếm 00% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội  |

**8. Tờ trình thông qua Tờ trình ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề của Đại hội đồng cổ đông**

|                  |         |  |
|------------------|---------|--|
| Tán thành:       | .... CP | Chiếm ....% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành: | 00 CP   | Chiếm 00% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội   |
| Ý kiến khác:     | 00 CP   | Chiếm 00% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội   |

**9. Tờ trình thông qua Tờ trình về miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, BKS**

|                  |          |   |
|------------------|----------|---|
| Tán thành:       | ..... CP | Chiếm ...% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành: | 00 CP    | Chiếm 00% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội  |
| Ý kiến khác:     | 00 CP    | Chiếm 00% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội  |

#### 10. Tờ trình thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT, BKS

|                  |         |   |
|------------------|---------|---|
| Tán thành:       | .... CP | Chiếm ...% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội |
| Không tán thành: | 00 CP   | Chiếm 00% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội  |
| Ý kiến khác:     | 00 CP   | Chiếm 00% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội  |

#### V. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT, BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021 VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

- Bà ..... – Thư ký đại hội đọc Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với tỷ lệ như sau:

##### Tổng số biểu quyết:

Tán thành : ... %  
Không tán thành : 00 %  
Ý kiến khác : 00 %

- Bà ..... – Thư ký đại hội đọc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với tỷ lệ như sau:

##### Tổng số biểu quyết:

Tán thành : ..... %  
Không tán thành : 00 %  
Ý kiến khác : 00 %

- Ông Trần Văn Mười - chủ tọa bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi ...h.... cùng ngày.

**ĐOÀN CHỦ TỊCH**

**CHỦ TỊCH ĐOÀN**

**CÁC ỦY VIÊN**

**TRẦN VĂN MƯỜI**

**ĐINH QUANG SÁNG**

**MAI QUỐC HƯNG**

**BAN THƯ KÝ**

*Nơi nhận:*

- *Các cổ đông (Công bố trên website công ty);*
- *Thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành;*
- *UBCKNN, HSX để CBTT;*
- *Lưu Công ty.*



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Trụ sở chính: Số 03 Nguyễn Du, P.Đức Thắng, TP.Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

Hotline: 0938957777 \* Website: www.bitagco.com

Số /21/NQ/ĐHĐCĐ-ABS

Long An, ngày 30 tháng 03 năm 2021



## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

#### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số .../21/BBH/ĐHĐCĐ-ABS của Công ty cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận ngày .....tháng 04 năm 2021.

## QUYẾT NGHỊ

### Điều 1: Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021

#### 1. Kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2020 :

| Chỉ tiêu             | Thực tế Năm<br>2019<br>(Tỷ đồng) | Kế hoạch<br>Năm 2020<br>(Tỷ đồng) | Thực tế<br>Năm 2020<br>(Tỷ đồng) | % Thực hiện<br>so với Kế<br>hoạch |
|----------------------|----------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|
| Tổng doanh thu       | 790.568                          |                                   |                                  | 103,94%                           |
| Tổng chi phí         | 748.239                          |                                   |                                  | 103,60%                           |
| Lợi nhuận trước thuế | 42.329                           |                                   |                                  | 110,45%                           |
| Lợi nhuận sau thuế   | 33.021                           |                                   |                                  | 108,77%                           |

## 2. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2021 :

| STT | Tên chỉ tiêu              | Kế hoạch năm 2021 (đồng) |
|-----|---------------------------|--------------------------|
| 1   | Doanh thu thuần           | 1.200.000.000.000        |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế      |                          |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế        |                          |
| 4   | Thu nhập bình quân        | 10.000.000               |
| 5   | Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức | 5%                       |

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và các mục tiêu nhiệm vụ trong năm 2021.

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo hoạt động giám sát của BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

**Điều 4:** Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và phương án phân phối lợi nhuận 2020, kế hoạch chi trả cổ tức 2021.

1. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt.

2. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020:

| Chỉ tiêu   | Giá trị (đồng) |
|--|----------------|
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019   |                |
| Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi   |                |
| Trả cổ tức bằng tiền 5% tính trên vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2019                   |                |
| Trả cổ tức bằng cổ phiếu 25% tính trên vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2019              |                |
| Cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn người lao động và các thành viên HĐQT ( ESOP) |                |
| Lợi nhuận giữ lại  |                |

**Điều 5:** Thông qua Tờ trình về thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

**Điều 6:** Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành và của công ty để phục vụ cho việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 .

**Điều 7:** Thông qua Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận.

**Điều 8:** Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề của Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 9:** Thông qua Tờ trình về bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị , Ban kiểm soát và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát Công ty.

1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị đối với thành viên HĐQT: Ông Phạm Mạnh Hùng.
2. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát đối với thành viên BKS: Bà .....
3. Thông qua bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị: Bà ..... - thành viên HĐQT .
4. Thông qua bầu cử bổ sung thành viên BKS: Bà .....

**Điều 10:** Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn và có hiệu lực từ ngày ký. Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các Cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội một cách hiệu quả.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông (Công bố trên website công ty);
- Thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành;
- UBCKNN, HSX để CBTT;
- Lưu Công ty.

**TRẦN VĂN MÙI**







**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# **ĐIỀU LỆ**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN**

**(BINHTHUAN AGRICULTURE SERVICES JSC)**



**Tp. Phan Thiết, tháng 04 năm 2021**

## Mục lục

|   |    |
|---|----|
| PHẦN MỞ ĐẦU.....  | 4  |
| CHƯƠNG I.....   | 5  |
| Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....   | 5  |
| CHƯƠNG II.....  | 6  |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....                  | 6  |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....  | 6  |
| CHƯƠNG III.....   | 6  |
| Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....   | 6  |
| Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....  | 7  |
| CHƯƠNG IV.....  | 7  |
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....   | 7  |
| Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....  | 8  |
| Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....   | 8  |
| Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....  | 8  |
| Điều 10. Thu hồi cổ phần.....   | 9  |
| CHƯƠNG V.....   | 9  |
| Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....   | 9  |
| CHƯƠNG VI.....  | 10 |
| Điều 12. Quyền của cổ đông.....   | 10 |
| Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....  | 12 |
| Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....  | 12 |
| Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....  | 13 |
| Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....   | 15 |
| Điều 17. Thay đổi các quyền.....  | 16 |
| Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....                                   | 16 |
| Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....  | 18 |
| Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....                                  | 18 |
| Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....   | 21 |
| Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông..... | 21 |
| Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....   | 23 |
| Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....  | 24 |
| CHƯƠNG VII.....   | 24 |
| Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....  | 24 |
| Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....   | 25 |
| Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....   | 25 |
| Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....                                    | 27 |
| Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT.....  | 28 |
| Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....  | 29 |
| Điều 31. Ban cố vấn, Người phụ trách quản trị Công ty, Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....                      | 31 |
| CHƯƠNG VIII.....  | 31 |
| Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý.....  | 31 |
| Điều 33. Người điều hành Công ty.....   | 32 |
| Điều 34. Tổng Giám đốc.....   | 32 |
| Điều 35. Ban thư ký Công ty.....  | 34 |
| CHƯƠNG IX.....  | 35 |
| Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....  | 35 |

|  |    |
|--|----|
| Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát .....                                  | 35 |
| Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát .....                                      | 36 |
| Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát .....                       | 36 |
| Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát .....                                | 38 |
| <b>CHƯƠNG X</b> .....  | 39 |
| Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng .....                                     | 39 |
| Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi ..... | 39 |
| Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....                    | 40 |
| <b>CHƯƠNG XI</b> .....   | 40 |
| Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....                           | 40 |
| <b>CHƯƠNG XII</b> .....  | 41 |
| Điều 45. Công nhân viên và công đoàn .....                               | 41 |
| <b>CHƯƠNG XIII</b> .....   | 42 |
| Điều 46. Phân phối lợi nhuận .....                                       | 42 |
| <b>CHƯƠNG XIV</b> .....  | 42 |
| Điều 47. Tài khoản ngân hàng .....                                       | 43 |
| Điều 48. Năm tài chính .....   | 43 |
| Điều 49. Chế độ kế toán .....  | 43 |
| <b>CHƯƠNG XV</b> .....   | 43 |
| Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý .....                    | 43 |
| Điều 51. Báo cáo thường niên .....                                       | 44 |
| <b>CHƯƠNG XVI</b> .....  | 44 |
| Điều 52. Kiểm toán .....   | 44 |
| <b>CHƯƠNG XVII</b> .....   | 44 |
| Điều 53. Con dấu .....   | 44 |
| Điều 54. Giải thể công ty .....  | 45 |
| Điều 55. Gia hạn hoạt động .....   | 45 |
| Điều 56. Thanh lý .....  | 45 |
| <b>CHƯƠNG XVIII</b> .....  | 46 |
| Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....                              | 46 |
| <b>CHƯƠNG XIX</b> .....  | 46 |
| Điều 58. Điều lệ Công ty .....   | 46 |
| Điều 59. Ngày hiệu lực .....   | 47 |

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Dịch vụ nông nghiệp Bình Thuận là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công Ty, một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh Nghiệp. Điều lệ, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các quyết định khác do Công Ty ban hành nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công Ty.

Điều lệ này được thông qua bởi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ...../NQ/ĐHĐCĐ-ABS ngày ..... (sau đây được gọi là “Điều Lệ”).

Điều lệ này là điều lệ sửa đổi và bổ sung cho các điều lệ ban hành từ khi thành lập doanh nghiệp năm 2001 và các sửa đổi, bổ sung khác.

## CHƯƠNG I

### ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b. "Luật doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- c. "Luật chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- e. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- f. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
- g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- h. "Cổ đông" có nghĩa là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty và được ghi tên trong Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty;
- i. "ĐHĐCĐ" có nghĩa là Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công ty;
- j. "HĐQT" có nghĩa là Hội đồng quản trị của Công ty;
- k. "Ban KS" có nghĩa là Ban Kiểm soát của Công ty;

l. "Công ty" có nghĩa là Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## CHƯƠNG II

### TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

#### Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

Tên viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN**

Tên viết bằng tiếng Anh: **BINHTHUAN AGRICULTURE SERVICES JSC**

Tên viết tắt: **BITAGCO**

2. Hình thức Công ty

Công ty được thành lập theo hình thức công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty

Địa chỉ trụ sở chính: số 03, Đường Nguyễn Du, Phường Đức Thắng, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

Điện thoại: (0252) 3816823

Fax: (0252) 3814599

E-mail: [dichvunongnghiepbinhthuan@gmail.com](mailto:dichvunongnghiepbinhthuan@gmail.com)

Website: [www.bitagco.com](http://www.bitagco.com)

4. Công ty có thể thành lập thêm chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

#### Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo Pháp luật.

Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty, có quyền và nghĩa vụ được quy định trong Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

## CHƯƠNG III

### MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh.

Công ty thực hiện hoạt động kinh doanh các ngành nghề trong khuôn khổ Pháp luật và Điều lệ này theo như Phụ lục 1 đính kèm của Điều lệ này nhằm đạt hiệu quả kinh tế tốt nhất cho các cổ đông.

## 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty .

Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, đầu tư, xây dựng, thương mại và dịch vụ trong các lĩnh vực kinh doanh nhằm Trở thành Công ty kinh tế đa ngành hàng đầu Việt Nam và khu vực, hướng đến một Công ty mang đẳng cấp quốc tế;  
Kinh doanh xuất nhập khẩu thương mại, kinh doanh phân bón, xăng dầu;  
Đầu tư và phát triển các dự án bất động sản, du lịch – khách sạn cao cấp, sản xuất phân bón và cung ứng vật tư nông nghiệp cho nền nông nghiệp chất lượng cao tại Việt Nam;  
Tạo lợi nhuận và lợi ích cao nhất cho các Cổ đông và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động;  
Tuân thủ các quy định của luật pháp.

## **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **CHƯƠNG IV**

### **VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

## **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

### 1. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Công ty là **800.000.000.000 đồng** (Tám trăm tỷ đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 80.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó cổ phần phổ thông là 100%, không có cổ phần ưu đãi.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông và được tự do chuyển nhượng. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.



5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và

thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

## **CHƯƠNG V**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. **Đại hội đồng cổ đông:** Bao gồm tất cả các Cổ Đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty;

2. **Hội đồng quản trị:** là cơ quan chỉ đạo điều hành Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ hoặc/và quyết định các công việc khi được ĐHĐCĐ giao. HĐQT chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành Công ty vì các quyền lợi tốt nhất cho tất cả các Cổ Đông;
3. **Ban kiểm soát:** là cơ quan giám sát HĐQT, Giám đốc/TGĐ trong việc quản lý và điều hành Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;
4. **Tổng giám đốc/Giám đốc:** điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT, BKS và chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước Pháp Luật về việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao.

## CHƯƠNG VI

### CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
  - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
  - e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
  - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
  - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ

đồng thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c) Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;
- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;
- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật doanh nghiệp.
- d) Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

### **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc



dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền

tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc

họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

## **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

## **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm cả các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu;

liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu **trên 50%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh nếu cần thiết và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
- j) Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh (nếu có) đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.



3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

### **CHƯƠNG VII**

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ học vấn;
- c) Trình độ chuyên môn;
- d) Quá trình công tác;
- e) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

- f) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i) Các thông tin khác (nếu có).

2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 3 người và nhiều nhất là 11 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Trường hợp Công ty thực hiện niêm yết thì Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua

nghị quyết;

- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

5. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và có kết luận bằng chứng của cơ quan chuyên môn chứng minh thành viên đó không có năng lực hành vi.

6. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này.

### **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh .

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội

đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

## **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị , Phó Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch HĐQT sẽ lựa chọn ra trong số các thành viên HĐQT một số Phó Chủ tịch (nếu thấy cần thiết). Trừ khi ĐHĐCĐ có quyết định khác, Chủ tịch HĐQT sẽ không kiêm chức TGD/Giám đốc của Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán

thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
4. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính những người đại diện theo ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
  5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
  6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
  7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.  
Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
  8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.  
Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
  9. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
  10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
    - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
    - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
    - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
    - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

### **Điều 31. Ban cố vấn, Người phụ trách quản trị Công ty, Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị thành lập “Ban Cố Vấn” để tham mưu, tư vấn, hỗ trợ cho hoạt động của HĐQT về chính sách/chiến lược phát triển Công ty, chiến lược phát triển nguồn nhân lực/nhân sự cấp cao, các chính sách liên quan đến lương thưởng cũng như các hoạt động khác mang tính chiến lược Công ty. “Ban Cố Vấn” phải có ít nhất một (01) thành viên HĐQT độc lập làm Trưởng Ban.
2. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
3. Tiêu chuẩn, quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty theo quy định của Pháp luật.
4. Tùy thuộc vào chiến lược phát triển của Công ty vào từng thời điểm, Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban đặc biệt khác sau khi có nghị quyết chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.
5. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG VIII**

### **TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO**

#### **Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có (01) Tổng giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng giám đốc/giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức



danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

### **Điều 33. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng giám đốc/Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc/Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Mức tiền lương, tiền thù lao và các lợi ích khác của Tổng giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc/Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành doanh nghiệp khác do Hội đồng quản trị quyết định hoặc được quy định trong các Quy chế quản lý nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 34. Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

b. Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ (là cử nhân, kỹ sư, thạc sỹ, tiến sỹ....), có kinh nghiệm thực tế là (05) năm trong các ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

c. Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết;

d. Tổng Giám đốc không được đồng thời làm Tổng Giám đốc/Giám đốc của các doanh nghiệp khác.

đ. Điều kiện khác theo quy định tại Khoản 5, Điều 162 Luật Doanh nghiệp.

3. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty; ký kết các hợp đồng được phân cấp hoặc được sự ủy quyền bằng văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Đề nghị Hội đồng quản trị phê duyệt phương án bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động và quyết định lương, lợi ích khác đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp khác trong công ty theo Quy chế quản lý nội bộ; Quy chế tuyển dụng lao động; Quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty;

g) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị việc tuyển dụng lao động trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh và đảm bảo tiêu chuẩn theo Quy chế của Công ty;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Vào tháng 12 hàng năm. Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính (05) năm tiếp theo;

k. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý của Công ty; kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.

l. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn hàng năm và hàng tháng của Công ty (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh) cho từng năm tài chính sẽ phải được đề trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

m. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt: các định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá tiền lương, thưởng và các quy chế quản lý nội bộ, kiểm tra việc thực hiện

định mức khối lượng công việc được giao trong nội bộ Công ty;

n. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

o. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông: Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp khi được yêu cầu;

p. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với quy định này gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Công ty hai lần trở lên hoặc một lần nhưng làm sai lệch nghiêm trọng tình hình tài chính của Công ty;

b. Để Công ty thua lỗ trong 02 năm liên liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu cổ tức tối thiểu theo mức Đại hội đồng cổ đông thành lập quyết định;

c. Không tổ chức xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm để trình Hội đồng quản trị ban hành, làm cơ sở quản trị điều hành Công ty;

d. Không thực hiện nhiệm vụ trong hợp đồng lao động ký với Hội đồng quản trị. Vi phạm pháp luật bị truy cứu trách nhiệm, tham nhũng tài sản Công ty hoặc thiếu trách nhiệm dẫn đến gây hậu quả nghiêm trọng cho Công ty;

đ. Quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc thông qua khi có từ đa số thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành và Hội đồng quản trị phải đưa ra lý do miễn nhiệm. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm có quyền phản đối việc miễn nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất. Trong trường hợp Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm Hội đồng quản trị phải công bố bằng văn bản về việc này và đề cử người tạm thay thế. Trong thời hạn tối đa 30 ngày kể từ ngày công bố, Hội đồng quản trị phải tiến hành các thủ tục để bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới.

### **Điều 35. Ban thư ký Công ty**

Hội đồng quản trị chỉ định “Ban Thư Ký Công ty” gồm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến

hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Ban thư ký công ty do Hội đồng quản trị quyết định nhưng không quá năm (5) năm.

## **CHƯƠNG IX**

### **BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
  - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
  - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật này phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

13. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

14. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

15. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

16. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

17. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

18. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

19. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

20. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **CHƯƠNG X**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

#### **Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành



viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **CHƯƠNG XI**

### **QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **CHƯƠNG XII**

### **CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

#### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc/Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc/Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các

vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XIII**

### **PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG XIV**

### **TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

### **Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

### **Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **CHƯƠNG XV**

### **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản

ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **CHƯƠNG XVI KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **CHƯƠNG XVII CON DẤU, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

#### **Điều 53. Con dấu**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Điều 54. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

## **Điều 55. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **Điều 56. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a) Các chi phí thanh lý;

- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **CHƯƠNG XVIII**

### **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
  - a) Cổ đông với Công ty;
  - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc/Giám đốc hay người điều hành khác;
  - c) Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
  - d) Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
2. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **CHƯƠNG XIX**

### **BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ VÀ NGÀY HIỆU LỰC**

#### **Điều 58. Điều lệ Công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác

với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

### **Điều 59. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 19 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số ...../NQ/ĐHĐCĐ-ABS ngày .....và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ này chính thức được áp dụng kể từ ngày ...../2021, thay thế cho điều lệ cũ từ năm 2001 và các văn bản sửa đổi, bổ sung khác.
3. Điều lệ được lập thành (05) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
  - a) Một (01) bản nộp tại Phòng đăng ký kinh doanh;
  - b) Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
4. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
5. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**TRẦN VĂN MƯỜI**



## PHỤ LỤC 1- NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

| STT | Tên ngành  | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai) |
|-----|--|----------|--|
| 01  | Xây dựng nhà để ở  | 4101     |  |
| 02  | Xây dựng nhà không để ở  | 4102     |  |
| 03  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê      | 6810     |  |
| 04  | Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm  | 0131     |  |
| 05  | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét( không hoạt động tại trụ sở)                               | 0810     |  |
| 06  | Bán buôn đồ uống<br>Chi tiết: Mua bán nước giải khát, bia, rượu                            | 4633     |  |
| 07  | Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm   | 0132     |  |
| 08  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Mua bán lương thực, thực phẩm( không hoạt động tại trụ sở) | 4632     |  |
| 09  | Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp                                      | 0210     |  |
| 10  | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>Chi tiết: Quán cà phê, giải khát                                | 5630     |  |
| 11  | Khai thác gỗ   | 0220     |  |
| 12  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng          | 5610     |  |
| 13  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Kinh doanh khách sạn                                | 5510     |  |
| 14  | Chuẩn bị mặt bằng  | 4312     |  |
| 15  | Hoàn thiện công trình xây dựng   | 4330     |  |

|    |  |      |   |
|----|--|------|---|
| 16 | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa  | 5022 |   |
| 17 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa  | 5210 |   |
| 18 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng  | 4663 |   |
| 19 | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh   | 4752 |   |
| 20 | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác  | 4511 |   |
| 21 | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác   | 4530 |   |
| 22 | Bán mô tô, xe máy  | 4541 |   |
| 23 | Điều hành tua du lịch  | 7912 |   |
| 24 | Cho thuê xe có động cơ   | 7710 |   |
| 25 | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp  | 3320 |   |
| 26 | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác   | 4329 |   |
| 27 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp   | 4669 | X |
| 28 | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn nông sản nguyên liệu; bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Không hoạt động tại trụ sở) | 4620 |   |
| 29 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ   | 4933 |   |
| 30 | Đại lý du lịch   | 7911 |   |
| 31 | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng<br>Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai   | 1104 |   |
| 32 | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất   | 6820 |   |
| 33 | Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ<br>Chi tiết: Sản xuất phân bón (trừ sản xuất thuốc bảo vệ thực vật)  | 2012 |   |
| 34 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu ủy thác   | 8299 |   |
| 35 | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm khác liên quan   | 4661 |   |
| 36 | Hoạt động dịch vụ trồng trọt   | 0161 |   |
| 37 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp   | 4653 |   |

END

**BÁO CÁO TIẾN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN  
THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU**

**Từ ngày 09/12/2020 đến ngày 14/01/2021**

***CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TRA BỞI CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT***

---

## MỤC LỤC

|  | <b>Trang</b> |
|--|--------------|
| 1. Thông tin chung                         | 2 - 6        |
| 2. Báo cáo về các phát hiện thực tế        | 7 - 9        |
| 3. Báo cáo tiến độ sử dụng vốn             | 10 - 13      |
| 4. Thuyết minh Báo cáo tiến độ sử dụng vốn | 14 - 15      |

\*\*\*\*\*

## THÔNG TIN CHUNG

### KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận (sau đây viết tắt là “Công ty”) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp. Mã số Doanh nghiệp 3400382278, đăng ký lần đầu ngày 11 tháng 5 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 18 tháng 02 năm 2021 để bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ : 800.000.000.000 Đồng

Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 Đồng/Cổ phiếu

Mã chứng khoán : ABS

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh: Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ

### Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 3 Nguyễn Du, Phường Đức Thắng, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

Điện thoại : (84-252) 3816 113 – 3721 999

Fax : (84-252) 3814 599 – 3722 622

Mã số thuế : 3 4 0 0 3 8 2 2 7 8

Email : [dvnnbinhthuan@gmail.com](mailto:dvnnbinhthuan@gmail.com)

Website : [www.bitagco.com](http://www.bitagco.com)

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Thông tin chung (tiếp theo)

## Cấu trúc Công ty

- ❖ Tại ngày lập báo cáo này, hệ thống các Chi nhánh hạch toán phụ thuộc, hoạt động theo ủy quyền của Công ty gồm có:

### Các chi nhánh và đơn vị kinh doanh trực thuộc:

| Tên đơn vị kinh doanh                                 | Mã số chi nhánh/<br>Đơn vị | Lĩnh vực kinh doanh            |
|---|----------------------------|--------------------------------|
| 1. <i>Chi nhánh kinh doanh vật tư Nông nghiệp I</i>   | 3400382278                 | Phân bón, Vật tư nông nghiệp   |
| 2. <i>Chi nhánh kinh doanh vật tư Nông nghiệp II</i>  | 3400382278                 | Phân bón, Vật tư nông nghiệp   |
| 3. <i>Chi nhánh kinh doanh vật tư Nông nghiệp III</i> | 3400382278                 | Phân bón, Vật tư nông nghiệp   |
| 4. <i>Chi nhánh kinh doanh vật tư Nông nghiệp IV</i>  | 3400382278                 | Phân bón, Vật tư nông nghiệp   |
| 5. <i>Chi nhánh tại Tỉnh Ninh Thuận</i>               | 3400382278 – 007           | Phân bón, Vật tư nông nghiệp   |
| 6. <i>Chi nhánh tại Tỉnh Phú Yên</i>                  | 3400382278 – 008           | Phân bón, Vật tư nông nghiệp   |
| 7. <i>Chi nhánh tại Tỉnh Bình Định</i>                | 3400382278 – 009           | Phân bón, Vật tư nông nghiệp   |
| 8. <i>Cửa hàng xăng dầu số 9</i>                      | 3400382278                 | Bán lẻ xăng dầu, nhớt các loại |
| 9. <i>Cửa hàng xăng dầu Ngã Ba Gộp</i>                | 3400382278                 | Bán lẻ xăng dầu, nhớt các loại |
| 10. <i>Cửa hàng xăng dầu Thuận Hòa</i>                | 3400382278                 | Bán lẻ xăng dầu, nhớt các loại |
| 11. <i>Cửa hàng xăng dầu Km29</i>                     | 3400382278                 | Bán lẻ xăng dầu, nhớt các loại |
| 12. <i>Cửa hàng xăng dầu Thăng Hải</i>                | 3400382278                 | Bán lẻ xăng dầu, nhớt các loại |

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Thông tin chung (tiếp theo)

---

### ❖ Công ty liên kết

*Công ty Cổ phần XNK Vật tư Nông nghiệp III* hoạt động theo giấy chứng đăng ký doanh nghiệp số 0303171029. Địa chỉ số 24A Tôn Thất Thuyết, Phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty DVNN Bình Thuận đang sở hữu **680.000** cổ phiếu, chiếm **31,02%** Vốn Điều lệ của Công ty Cổ phần XNK Vật tư Nông nghiệp III.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này như sau:

#### *Hội đồng Quản trị*

- |        |                    |  |
|--------|--------------------|--|
| 1. Ông | Trần Văn Mười      | Chủ tịch - Người đại diện theo pháp luật của Công ty |
| 2. Bà  | Vũ Thị Hải         | Thành viên độc lập – Bổ nhiệm từ 10/05/2020          |
| 3. Ông | Trần Bá Mai Anh Vũ | Phó Chủ tịch - Miễn nhiệm từ 10/05/2020              |
| 4. Ông | Đình Quang Sáng    | Phó Chủ tịch   |
| 5. Ông | Mai Quốc Hưng      | Thành viên   |
| 6. Ông | Phạm Mạnh Hùng     | Thành viên   |

#### *Ban Kiểm soát*

- |       |                     |   |
|-------|---------------------|---|
| 1. Bà | Trương Thùy Linh    | Trưởng Ban                              |
| 2. Bà | Đào Thị Kim Lương   | Thành viên                              |
| 3. Bà | Mai Thị Thanh Hải   | Thành viên - Bổ nhiệm từ ngày 10/5/2020 |
| 4. Bà | Lưu Thị Huyền Trang | Thành viên - Miễn nhiệm từ 10/05/2020   |

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Thông tin chung (tiếp theo)

---

## ***Ban Giám đốc***

|    | <b>Họ và Tên</b>       | <b>Chức vụ</b> | <b>Ngày bổ nhiệm</b> | <b>Ngày miễn nhiệm</b> |
|----|------------------------|----------------|----------------------|------------------------|
| 1. | Ông Nguyễn Nhật Huy    | Giám đốc       | từ ngày 02/01/2021   |                        |
| 2. | Ông Phạm Mạnh Hùng     | Giám đốc       | từ ngày 12/08/2020   | từ ngày 01/01/2021     |
| 3. | Bà Đỗ Thị Phong Lan    | Giám đốc       | từ ngày 06/05/2020   | từ ngày 12/08/2020     |
| 4. | Bà Trần Thị Hoa        | Giám đốc       |                      | từ ngày 01/04/2020     |
| 5. | Ông Trần Bá Mai Anh Vũ | Phó Giám đốc   |                      | từ ngày 07/04/2020     |
| 6. | Ông Phạm Anh Kiệt      | Phó Giám đốc   | từ ngày 31/03/2020   | từ ngày 03/08/2020     |
| 7. | Ông Hoàng Văn Hồng     | Phó Giám đốc   | từ ngày 04/08/2020   |                        |
| 8. | Bà Trần Thị Hương      | Phó Giám đốc   | từ ngày 22/02/2021   |                        |

## ***Kế toán trưởng***

Ông Nguyễn Văn Thùy

## **CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình sử dụng vốn thu được từ phát hành cổ phiếu cho giai đoạn từ ngày 09 tháng 12 năm 2020 đến ngày 14 tháng 01 năm 2021. Trong việc lập Báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty phải:

- \* Tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán; Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan khác đối với hoạt động của Công ty Cổ phần đại chúng trong lĩnh vực chứng khoán;
- \* Cam kết thực hiện đúng và đầy đủ nội dung của Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp liên quan đến trình tự đăng ký và thay đổi Vốn Điều lệ của Công ty và các quy chế quản trị nội bộ áp dụng cho Công ty Cổ phần đại chúng;



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Thông tin chung (tiếp theo)

- \* Chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ phát hành cổ phiếu phản ánh trung thực và hợp lý số vốn điều lệ tăng và việc sử dụng số tiền thu được từ việc tăng vốn góp phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành liên quan đối với việc tăng vốn điều lệ và tình hình sử dụng số vốn thu được từ phát hành cổ phiếu trong Công ty Cổ phần.

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.

### PHÊ DUYỆT BÁO CÁO

Hội đồng Quản trị Công ty đã phê duyệt Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ kèm theo, Báo cáo này đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình sử dụng vốn thu được từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho giai đoạn từ ngày 09 tháng 12 năm 2020 đến ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Công ty.

Thành phố Phan Thiết, ngày 29 tháng 3 năm 2021

**Thay mặt Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận**



**Giám đốc - Nguyễn Nhật Huy**

Theo văn bản số 07/21/UQ-ABS ngày 02/01/2021 của Ông Trần Văn Mười – Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Số: 1901.01.02/2021/BCPHTT/NVT3

## **BÁO CÁO VỀ CÁC PHÁT HIỆN THỰC TẾ**

**KÍNH GỬI: QUÝ CỔ ĐÔNG - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - BAN GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN**

Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục thỏa thuận trước với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận về tình hình sử dụng vốn thu được từ phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ từ ngày 09 tháng 12 năm 2020 đến ngày 14 tháng 01 năm 2021.

Công việc của Chúng tôi được thực hiện phù hợp với Chuẩn mực Việt Nam về dịch vụ liên quan số 4400- Hợp đồng thực hiện các thủ tục thỏa thuận trước đối với thông tin tài chính. Các thủ tục được thực hiện nhằm hỗ trợ Công ty trong việc đánh giá tính phù hợp của tình hình sử dụng vốn thu được từ phát hành cổ phiếu và được tóm tắt như sau:

1. Chúng tôi đã thu thập Báo cáo tiến độ sử dụng vốn được lập bởi Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc của Công ty;
2. Chúng tôi đã đối chiếu mục đích sử dụng vốn như giải trình của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc của Công ty với mục đích sử dụng vốn như đã được phê duyệt và trình bày trong Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 số **02/20/NQ/DHĐCĐ-ABS** ngày 10 tháng 5 năm 2020 đã thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận và hồ sơ tăng vốn có liên quan;
3. Chúng tôi đã thực hiện kiểm tra chi tiết các chứng từ thu tiền góp vốn và chi tiền như được liệt kê trong Báo cáo tiến độ sử dụng vốn đã được thu thập tại mục 1 ở trên, với các chứng từ kế toán có liên quan như giấy báo ngân hàng, hợp đồng, chứng từ...

**Chúng tôi báo cáo về các phát hiện thực tế như sau:**

1. Báo cáo tiến độ sử dụng vốn được lập bởi Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty và được trình bày ở từ trang 10 đến trang 15;
2. Theo giải trình của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc, mục đích sử dụng vốn là nhằm mục đích bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho sản xuất kinh doanh và tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty như sau:
  - Thanh toán tiền mua nguyên vật liệu phục vụ cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
  - Chi đầu tư mua lại cổ phiếu của Công ty Cổ phần VCD River Bank để tăng quy mô đầu tư của Công ty;

Các mục đích sử dụng này là phù hợp với phê duyệt của Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 số **02/20/NQ/ĐHĐCĐ-ABS** ngày 10 tháng 5 năm 2020 và hồ sơ tăng vốn có liên quan.

3. Chúng tôi đã thực hiện kiểm tra chi tiết các chứng từ như sau:
  - Khoản tiền **468.161.397.000 Đồng** thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ: chúng tôi đã xem xét và đối chiếu phù hợp với các chứng từ kế toán có liên quan như giấy báo ngân hàng và sổ phụ ngân hàng, hồ sơ chào bán chứng khoán; và
  - Khoản chi **468.161.397.000 Đồng**: chúng tôi đã xem xét và đối chiếu phù hợp với các chứng từ kế toán như giấy báo ngân hàng, hợp đồng, bảng kê mua nguyên vật liệu và các chứng từ khác có liên quan.

Vì các thủ tục nêu trên không lập thành một cuộc kiểm toán hoặc soát xét báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam hoặc Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét, do đó chúng tôi không đưa ra ý kiến soát xét hay kết luận về Báo cáo về các phát hiện thực tế.

Báo cáo về các phát hiện thực tế (tiếp theo)

Báo cáo của chúng tôi chỉ sử dụng cho mục đích báo cáo cho Quý Cổ đông của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và không được sử dụng cho bất cứ mục đích nào khác hoặc không được phát hành cho bất cứ bên nào khác. Báo cáo này nên được đọc một cách riêng rẽ và không liên quan tới toàn bộ báo cáo tài chính của Công ty.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2021

**Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt**



**Phó Tổng Giám đốc - Lê Thị Hạ**

*Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán*  
*Số : 0082-2018-124-1*

**BÁO CÁO TIẾN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN**

**TỪ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

**Cho giai đoạn từ ngày 09 tháng 12 năm 2020 đến 14 tháng 01 năm 2021**

**1. BÁO CÁO KẾT QUẢ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN CHO NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC LỰA CHỌN**

| <b>Stt</b> | <b>Nội dung</b>                               | <b>Thông tin</b>  |
|------------|---|---|
| 1          | Tên cổ phiếu chào bán                         | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận |
| 2          | Mã chứng khoán                                | ABS   |
| 3          | Loại cổ phiếu                                 | Cổ phiếu phổ thông                                      |
| 4          | Mệnh giá                                      | 10.000 VND/cổ phiếu                                     |
| 5          | Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán            | 10.000.000 cổ phiếu                                     |
| 6          | Số lượng cổ phiếu phát hành                   | 42.560.127 cổ phiếu                                     |
| 7          | Tổng số tiền thu từ việc chào bán chứng khoán | 468.161.397.000 Đồng                                    |
| 8          | Ngày bắt đầu chào bán                         | Ngày 09/12/2020   |
| 9          | Ngày hoàn thành đợt chào bán                  | Ngày 14/01/2021   |

Tổng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ là **468.161.397.000 Đồng**. Khoản tiền được ghi nhận tại tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu. Số tài khoản **1017341777** tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Chi nhánh Phú Nhuận. Chi tiết như sau:

|   | <b>Nội dung</b>                            | <b>Số tiền (VND)</b>   | <b>Ghi chú</b> |
|---|--|------------------------|----------------|
| - | Số dư ban đầu của tài khoản                | 2.000.000              |                |
| - | Số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu     | 468.161.397.000        |                |
| - | Tiền lãi ngân hàng cho đến 12/01/2021      | 847                    |                |
| - | <b>Số dư tài khoản tại ngày 12/01/2021</b> | <b>468.163.397.847</b> |                |

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Báo cáo tiến độ sử dụng vốn

Cho giai đoạn từ ngày 09/12/2020 đến ngày 14/01/2021 (tiếp theo)

### 2. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN HUY ĐỘNG TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN CHO NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC LỰA CHỌN

#### 2.1 Mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn đã công bố

- Theo tờ trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận, đã trình bày mục tiêu tăng vốn là để mở rộng quy mô công ty đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và tìm kiếm đối tác phát triển công ty cho giai đoạn 2020 – 2025 của Công ty; Các Cổ đông đã thống nhất thông qua phương án trên tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 số 02/20/NQ/ĐHĐCD-ABS ngày 10 tháng 5 năm 2020.
- Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị 212/20/NQ/HĐQT-ABS ngày 20 tháng 10 năm 2020 đã triển khai phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận để tăng quy mô vốn hoạt động. Số tiền thu được từ việc tăng vốn sẽ được sử dụng cho các đối tượng cụ thể như sau:

| Stt | Đối tượng sử dụng vốn                                    | Số tiền                | Thời gian dự kiến sử dụng |
|-----|--|------------------------|---------------------------|
| 1   | Bổ sung Vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh   | 42.911.397.000         | Tháng 12/2020, Quý 1/2021 |
| 2   | Thực hiện mua cổ phần của Công ty cổ phần VCD River Bank | 425.250.000.000        | Tháng 12/2020, Quý 1/2021 |
|     | <b>Cộng</b>  | <b>468.161.397.000</b> |                           |

- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 253/20/NQ/HĐQT-ABS ngày 08 tháng 11 năm 2020 đã thống nhất điều chỉnh danh sách các nhà đầu tư được lựa chọn để phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận.
- Theo Công văn số 7233/UBCK-QLCB của Ủy ban chứng khoán Nhà nước ngày 09 tháng 12 năm 2020 về Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã chấp thuận phương án phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ của công ty.
- Đến ngày 14 tháng 01 năm 2021 Công ty đã nhận được Công văn số 144/UBCK-QLCB về việc Báo cáo kết quả chào bán cổ phần riêng lẻ. Theo đó số lượng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận đã thực hiện phân phối là 42.560.127 cổ phiếu (đạt tỷ lệ 100% số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán).

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Báo cáo tiến độ sử dụng vốn

Cho giai đoạn từ ngày 09/12/2020 đến ngày 14/01/2021 (tiếp theo)

Từ ngày 09 tháng 12 năm 2020 đến ngày 14 tháng 01 năm 2021, Vốn điều lệ của Công ty tăng từ **374.398.730.000 Đồng** lên **800.000.000.000 Đồng** (tương ứng với số cổ phần tăng thêm là 42.560.127 cổ phần) từ việc phát hành cổ phiếu.

Chi tiết vốn chủ sở hữu tại thời điểm ngày 14 tháng 01 năm 2021 như sau:

| Nội dung  | Số tiền (VND)   | Số cổ phiếu có quyền biểu quyết lưu hành |
|---|-----------------|--|
| Vốn chủ sở hữu tại thời điểm ngày 09 tháng 12 năm 2020        | 374.398.730.000 | 37.439.873                               |
| Vốn điều lệ tăng từ phát hành cổ phiếu thu bằng tiền trong kỳ | 425.601.270.000 | 42.560.127                               |
| Vốn chủ sở hữu tại thời điểm ngày 14 tháng 01 năm 2021        | 800.000.000.000 | 80.000.000                               |

### 2.2 Tiến độ sử dụng vốn hiện tại

- Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị **212/20/NQ/HĐQT-ABS** ngày 20 tháng 10 năm 2020 đã triển khai phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận để tăng quy mô vốn hoạt động. Số tiền thu được từ việc tăng vốn sẽ được sử dụng Bổ sung Vốn lưu động và đầu tư mua cổ phiếu của công ty cổ phần VCD River Bank.

Công ty hoàn tất việc phát hành cổ phiếu và đã sử dụng để thanh toán cho các nhà cung cấp và đầu tư cổ phiếu theo mục đích của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Tình hình thu và sử dụng vốn cho đến ngày lập báo cáo này như sau:

| Nội dung   | Số tiền (VND)   | Ghi chú |
|--|-----------------|---------|
| - Số tiền thuần thu từ việc phát hành chào bán chứng khoán | 468.161.397.000 |         |
| - Số vốn đã sử dụng trong kỳ                               | 468.161.397.000 | (*)     |
| - Số vốn còn chưa sử dụng                                  | 0               |         |

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN**

Báo cáo tiến độ sử dụng vốn

Cho giai đoạn từ ngày 09/12/2020 đến ngày 14/01/2021 (tiếp theo)

**(\*) Tình hình sử dụng vốn trong kỳ**

| <b>Nội dung</b>   | <b>Ngày</b> | <b>Số tham chiếu</b> | <b>Số tiền (VND)</b>   |
|---|-------------|----------------------|------------------------|
| <b>Mua Cổ phiếu VCD RiverBank</b>                                     |             |                      | <b>425.250.000.000</b> |
| - Chuyển tiền mua cổ phần Công ty VCD RiverBank của Võ Châu Hoàng Yến | 15/01/2021  | A2SF150121330686     | 99.750.000.000         |
| - Chuyển tiền mua cổ phần Công ty VCD RiverBank của Phạm Văn Đức      | 15/01/2021  | A2SF150121330642     | 315.000.000.000        |
| - Chuyển tiền mua cổ phần Công ty VCD RiverBank của Mai Thanh Tuyên   | 15/01/2021  | A2SF150121330961     | 10.500.000.000         |
| <b>Thanh toán cho nhà cung cấp</b>                                    |             |                      | <b>42.911.397.000</b>  |
| - Chuyển trả tiền hàng theo Hợp đồng số 19/2020/HDMB-BAK              | 15/01/2021  | LPSF150121332132     | 16.000.000.000         |
| - Chuyển trả tiền hàng theo Hợp đồng số 19/2020/HDMB-BAK              | 15/01/2021  | LPSF150121331988     | 3.000.000.000          |
| - Chuyển trả tiền hàng theo Hợp đồng số 30/2020/HDMB-BAK              | 15/01/2021  | LPSF150121332420     | 20.000.000.000         |
| - Chuyển trả tiền hàng theo Hợp đồng số 10/2020/HDMB/AGRI             | 15/01/2021  | LPSF150121333369     | 3.911.397.000          |
| <b>Tổng cộng</b>  |             |                      | <b>468.161.397.000</b> |

Thành phố Phan Thiết, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc (\*)



Nguyễn Thị Kim Hậu

Nguyễn Văn Thủy

Nguyễn Nhật Huy

(\*) Theo văn bản ủy quyền số 07/21/UQ-ABS ngày 02/01/2021 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ông Trần Văn Mười – Người đại diện theo pháp luật của Công ty.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TIẾN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN

### TỪ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Cho giai đoạn từ ngày 09 tháng 12 năm 2020 đến 14 tháng 01 năm 2021

#### 1. Cơ sở lập và trình bày

Báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần thu được từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (“Báo cáo tiến độ sử dụng vốn”) được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020, quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tiến độ sử dụng vốn.

Báo cáo tiến độ sử dụng vốn được lập trên cơ sở thực thu - thực chi và là một bộ phận trong tổng dòng tiền thu, chi của Công ty trong kỳ lập báo cáo.

#### 2. Kỳ báo cáo

Báo cáo tiến độ sử dụng vốn được lập cho việc sử dụng vốn cổ phần thu được từ đợt chào bán chứng khoán riêng lẻ cho các nhà đầu tư lựa chọn với số tiền **468.161.397.000 Đồng** được hoàn tất vào ngày 14 tháng 01 năm 2021, và việc sử dụng vốn đã hoàn tất đến ngày lập báo cáo này.

#### 3. Mục đích sử dụng báo cáo

Báo cáo tiến độ sử dụng vốn chỉ được sử dụng để báo cáo tiến độ sử dụng vốn theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 số **02/20/NQ/ĐHĐCĐ-ABS** ngày 10 tháng 5 năm 2020.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN**

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Cho giai đoạn từ ngày 09/12/2020 đến ngày 14/01/2021 (tiếp theo)

Báo cáo tiến độ sử dụng vốn này được lập để Công ty báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán có hiệu lực từ ngày 01/01/2021. Do đó, Báo cáo tiến độ sử dụng vốn này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

Thành phố Phan Thiết, ngày 29 tháng 3 năm 2021

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc (\*)**



Nguyễn Thị Kim Hậu

Nguyễn Văn Thủy

Nguyễn Nhật Huy

(\*) Theo văn bản ủy quyền số 07/21/UQ-ABS ngày 02/01/2021 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ông Trần Văn Mười – Người đại diện theo pháp luật của Công ty.